

KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

(Kính thưa các bạn đồng học!

Xen kẽ lời khai thị của HT có những câu tôi chia sẻ thêm, nhưng đều là lời giảng của HT từ các bài giảng khác mà có, tuyệt không dám nói theo ý riêng của mình. Kính mong các bạn hoan hỉ - Vô Danh cư sĩ)

Bài 6. Niệm Phật chân thành cung kính mới có hiệu quả

“Chỉ nên chí tâm niệm Phật để tiêu nghiệp chướng. Dứt khoát không thể nổi dậy tâm phiền toái bốn chôn, oán trời trách người” - lời của Ấn Quang.

1. Nghiệp chướng là gì, từ đâu đến?

Thế xuất thế gian tất cả pháp đều là vô lượng nhân duyên chỗ sanh ra. Phật trong kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta vô cùng rõ ràng. Trong Pháp Tướng tông nói đến “tứ duyên” là đem vô lượng nhân duyên quy nạp thành bốn đại loại. Đó là:

- thân nhân duyên,
- sở duyên duyên,
- vô gián duyên
- và tăng thượng duyên.

Bốn đại loại này vừa triển khai thì là vô lượng vô biên.

Thế gian tất cả pháp chẳng có ngẫu nhiên sanh ra. Một bát nước một chén cơm đều là tiền định. Đây là vì sao tổ Ấn Quang dạy cho chúng ta phải học thuộc quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, đạo lý là ở chỗ này. Khiến cho chúng ta thật sự nhận biết nhân quả, biết được nhân quả hết sức phức tạp.

Trong cuộc sống ngày thường chỗ tiếp xúc đến thật tại mà nói đều chẳng ngoài nhân duyên quả báo. Những việc vụn vặt này, phàm phu chẳng hiểu được chân tướng sự thật, bị một tý oan ức thì liền oán trời, trách người, chẳng biết đây là tự làm tự chịu. Cái nhân tự mình đã tạo trong quá khứ hoặc là cái nhân đời trước đã tạo, bây giờ gặp được duyên khởi hiện hành. Quả báo hiện tiền thì đương nhiên phải nhận chịu. Tạo thiện nhân thì nhận đó là thiện quả, tạo ác nhân thì nhận đó là ác báo, không thể tránh miễn được. Chúng ta trước kia tạo đó là ác nhiều thiện ít, cho nên một đời việc vừa ý thì ít, việc không vừa ý thì nhiều. Đây là trong đời quá khứ tạo ác nghiệp nhiều. Đây gọi là nghiệp chướng, chướng ngại cái gì? Chướng ngại thanh tịnh tâm, chướng ngại chân như bản tánh.

2. Niệm Phật đúng pháp nghiệp chướng tiêu trừ

Làm sao đem cái nghiệp chướng này tiêu trừ. Phương pháp tốt nhất là niệm Phật. Năm đầu triều nhà Thanh Từ Vân Quán Đảnh đại sư nói với chúng ta như vậy: Nghiệp chướng nặng nhất của thế gian, chỗ có tất cả Kinh pháp đều sám trừ không nổi, vẫn còn một câu A Di Đà Phật có thể đem nó tiêu trừ. Cho nên công đức niệm Phật quả là bất khả tư nghị.

Có nhiều người chẳng biết, cũng có những bạn đồng tu nói rằng niệm Phật đã là hay như vậy, hiệu quả thù thắng như vậy, tôi đã niệm được nhiều năm rồi tại sao nghiệp chướng vẫn chẳng tiêu được. Cách này chẳng những oán trời trách người mà ngay cả Phật Bồ Tát cũng trách luôn. Đây là vì chính chúng ta niệm đó không như pháp.

Thế nào là không như pháp?

- Điểm thứ nhất là tâm không chân thành;
- Điểm thứ hai là trong sự niệm Phật có xen tạp.

Cổ đức nói với chúng ta niệm Phật tối kỵ nhất là xen tạp, điều này hết sức quan trọng.

3. Thế nào là niệm Phật như pháp? Chân thành cung kính

Thật sự làm đến bằng tâm chân thành, tâm cung kính, không hoài nghi, không xen tạp thì Phật hiệu niệm đó sẽ có sức mạnh. Chỗ gọi là **“nhất niệm tương ứng nhất niệm niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”**. Khi niệm được tương ứng rồi thì nhất định có thể tiêu được nghiệp chướng.

Cho nên lúc bình thường có nghiệp chướng hiện tiền, quyết định chớ nên phiền toái bồn chồn, tâm phải định xuống, lắng xuống. Phải nghĩ đến Phật hiệu, phải tha thiết mà niệm.

Đương nhiên càng không nên oán trời trách người, khi oán trời trách người thì lại tạo tội nghiệp. Tội nghiệp đã nặng lắm rồi mà lại tiếp tục tạo nữa thì làm sao kham nổi? Phải đến ngày nào mới tiêu trừ hết được? Tuy một mặt đang tiêu, một mặt lại tạo nữa, tạo đó sánh với tiêu còn nhiều hơn nữa. Cách này làm sao tiêu trừ được hết chứ. Cho nên sự và lý đều phải rõ ràng.

4. Làm sao để được chân thành cung kính? Học ngu phu ngu phụ

“Nay phát thệ nguyện thiết thật, nguyện là Ta Bà khó, nguyện được Cực Lạc vui. Cái nguyện bức thiết này giống như rơi vào hầm phân, phải gấp rút cầu ra khỏi; lại giống như đang ở trong lao tù tha thiết nhớ nghĩ đến quê nhà. Tự lực không thể ra khỏi, cần phải cầu bậc đại thế lực cứu giúp để được ra khỏi” - Lời của Ấn Quang Đại sư.

Chúng ta phát nguyện cầu sanh, nguyện thấy phải khẩn thiết, phải chân thật, cái vẻ khẩn thiết chân thật. Đại sư ở chỗ này cử ra một ví dụ:

Sự tha thiết của cái nguyện ấy giống như rơi vào hầm phân, gấp rút muốn cầu ra khỏi. Hầm phân ở Mỹ chẳng có, nếu quý vị đi du lịch đến Trung Quốc Đại lục ở vùng quê vẫn còn hầm phân. Tôi qua bên ấy thấy qua, cùng bốn mươi năm về trước không có gì khác biệt. Nếu người rơi vào hầm phân còn muốn ở trong đó chờ thêm một thời kỳ nữa sao? Không thể có được, gấp rút để cầu ra khỏi. Đây là tỷ dụ Ta Bà thế giới chúng ta đây là cái hầm phân, chúng ta rơi vào trong đó thì khổ không tả nổi, phải gấp rút cầu ra khỏi. Dùng tỷ dụ này để nói rõ cái tướng của nguyện thiết.

Lại như ngồi tù thiết tha nhớ nghĩ đến quê nhà. Quý vị chưa từng ngồi tù thì cũng chẳng có cái cảm giác này. Kẻ phạm tội bị nhốt trong lao tù, tất cả tự do đều mất hết. Họ một lòng một dạ chỉ trông ngóng ngày ra khỏi ngục tù. Điều này là muốn nói rõ cái nguyện khẩn thiết chân thật.

Tự lực không thể ra khỏi tất phải nhờ đến bậc có đại thế lực để bạt đề, đề ra khỏi. Tự mình chúng ta chẳng có đủ lực lượng. Không tự nhảy ra khỏi được nhất định phải cầu người giúp sức. Khi rơi vào hầm phân tự mình không ra khỏi nhất định phải nhờ người giúp lôi anh lên. Ngồi trong tù cũng phải cầu người giúp đỡ khiến cho thời gian thọ hình được giảm khinh, được sớm ngày ra tù.

Chúng ta ngày nay đang ở Ta Bà thế giới này biết đây là chốn cực khổ. Tuy nhiên chúng ta chẳng có khả năng ra khỏi. Phật giảng lý luận trong các Kinh điển giảng được rất rõ ràng. Phật pháp cũng giảng được rất tường tận, nhưng chúng ta không làm nổi:

Phật Đà dạy chúng ta đoạn phiền não, phiền não chúng ta không đoạn nổi. Chẳng những không đoạn nổi mà ngày ngày lại còn tăng ra.

Phật Đà dạy chúng ta tu Giới, Định, Tuệ. Giới, Định, Tuệ này cũng chẳng thể thành tựu. Hằng ngày vẫn y nhiên nổi tham, sân, si. Giới, Định, Tuệ này tức là để đối trị tham, sân, si. Tham, sân, si là bệnh. Giới, Định, Tuệ là thuốc. Giới giúp cho chúng ta đoạn tham dục, Định để diệt sân giận của chúng ta, Tuệ để phá cái ngu si của chúng ta. Cho nên Tam học là thuốc, Tam học là bệnh. Chúng ta đều biết rõ cả, nhưng không làm nổi. Chẳng biết từ đâu hạ thủ. Cho dù tìm ra cách hạ thủ, tuy nhiên vẫn dụng công chẳng thể đắc lực, nên mới dưới tình trạng đành phải bó tay không thể không nghe lời khuyên lơn chỉ dạy của Chư Phật Như Lai. Chúng ta cứ niệm Phật cầu A Di Đà Phật thì là được, chỉ cần đem câu Phật hiệu này niệm cho đàng hoàng thì quyết định được đời nghiệp vãng sanh.

“Tuy các ông nói đối với Pháp môn Tịnh độ rất sanh tín tâm, nhưng còn có cái niệm ham thích việc cao xa chưa buông xuống được. Mà chưa chịu tự cho mình là ngu phu ngu phụ”. Lời của Ấn Quang Đại sư.

Về phía trước đã nói về học ngu. Ngu tốt lắm thông minh lanh lợi không tốt. Thông minh lanh lợi biểu hiện bên ngoài, thời gian chẳng dài lâu; còn người ngu hàm chứa được sâu, được lâu, được xa, được rộng, được lớn. Điều này quả thật những người hiểu biết cạn cợt chẳng thấy nổi. Chúng ta hãy xem câu văn này, là có người hướng về Tổ sư thỉnh giáo. Cho nên Ngài nói: “nhữ”, (“nhữ” tức là mi):

- Nhà người tuy đối với Pháp môn Tịnh độ cũng có lòng tin nhưng tập khí rất nặng ưa thích viễn vông, tập khí này phần nhiều người đều có. Nhất định phải buông xuống, thật sự phát tâm học Phật. Đem thế và pháp thế xuất thế gian tất cả thấy đều buông xuống. Khi gặp người như khi nãy nói đó, tôi chẳng bằng người, lời nói này là muôn ngàn lần chính xác, là thật chẳng bằng người.

Hiện nay những người này hoặc giả là tôi có trí tuệ thông minh tài cán, trong xã hội vượt trội hơn người, chúng nó chẳng bằng tôi. Giá như chúng ta có thể nghĩ đến những người vãng sanh kia, chúng ta có hơn được ai đâu nào. Nếu như sánh bằng họ thì chúng ta chẳng phải đã vãng sanh rồi sao? Cho nên sánh không bằng họ. Vừa thoát nghĩ đến đây cái tâm cống cao ngã mạn kia tự nhiên không còn nữa. Chớ nên cùng người thế gian so sánh, phải nên cùng người đã vãng sanh kia so sánh, vậy thì là đúng.

Cho nên nhất định phải học hạng ngu phu, ngu phụ. Họ niệm Phật quả có thể thành tựu. Nếu như ta hỏi họ: tại sao có thể thành tựu? đó chính là cái chi cũng chẳng bằng người, đó mới thành tựu. Nếu nói cái này tôi cũng giỏi, cái kia tôi cũng giỏi, họ chẳng bằng tôi, thì đời sau vẫn phải trôi lăn trong lục đạo luân hồi mà thôi.

Cho nên không bằng người, cái niệm này là bằng tâm chân thành cung kính tương ứng. Tôi không bằng anh thì tôi đối với anh tự nhiên chân thành, tự

nhiên cung kính. Nếu như cảm thấy tôi rất giỏi thì cái tâm ngạo mạn kia nổi dậy. Cho nên phải học cái chỗ chỗ không bằng người, việc việc không bằng người, thứ thứ không bằng người. Từ sáng đến tối lão thật niệm Phật thì đó là đúng.

Bài 7: Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng thế nào?

1. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc cầu gì được nấy

Hiện nay, những thứ mà người trong thế gian này mong cầu không ngoài ba thứ: tiền tài, trí huệ, và sức khỏe sống lâu.

Hôm qua tôi ở Newsawe cũng có đề cập về vấn đề này, ba thứ này ở Cực Lạc thế giới đều có đầy đủ. Tây Phương Cực Lạc thế giới có vô lượng tiền tài, tài phú. Bạn hãy xem trong kinh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta hoàn cảnh, tình huống ở Cực lạc thế giới. Ở bên đó mặt đất không phải làm bằng đất đá mà là lưu ly. Lưu ly là gì? Chúng ta ở thế giới này gọi là cẩm thạch, ngọc màu xanh. phần đông giá trị của cẩm thạch rất cao. Mặt đất ở cõi Cực Lạc toàn làm bằng cẩm thạch. Cho nên ở bên đó cẩm thạch không đáng giá chút nào. Tại sao vậy? Thì cũng như đá sỏi của chúng ta vậy. Chúng ta ở đây đeo một chiếc vòng bằng cẩm thạch thì rất quý. Nếu qua bên đó còn đem đất đá đeo trên tay thì không phải làm trò cười cho người sao? Chúng ta ở đây xem vàng bạc rất quý báu, còn ở cực lạc thì vàng được dùng để làm gì? Là để lót dưới đất, đắp đường đi cũng giống như xi măng của chúng ta vậy. Bạn hãy xem trên mặt đất lưu ly, có đường đi làm bằng vàng. Đừng nói đến những thứ khác chỉ nói như vậy thì bạn nên biết ở bên đó giàu sang đến mức nào.

Khi người tỷ phú ở thế gian chúng ta đến cõi Cực Lạc thì biến thành kẻ bần cùng nghèo mạt không tiền. Nhà cửa ở cõi Cực Lạc đều làm bằng bảy báu, vàng bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, không phải làm bằng gạch và xi măng của chúng ta ở đây. Bạn nghĩ coi họ giàu sang như thế nào? Quần áo và thức ăn

đều tự nhiên có. Bạn muốn ăn thứ gì vừa nghĩ tự muốn ăn thì trên mặt bàn đã hiện đầy ra.

Người xưa ở Trung quốc nói bữa ăn của những vị vua phải có đủ 100 món ăn ở trên bàn, không cần biết là ông vua ăn được mấy món, nhưng mỗi bữa ăn nhất định phải dọn đủ 100 món ăn. Cho nên vãng sanh đến Tây phương Cực Lạc thế giới thì bạn còn sang trọng hơn ông vua thời xưa. Bữa ăn của ông vua chỉ có 100 món ăn, còn bên đó nếu muốn một ngàn món ăn, một vạn món ăn thì niệm vừa khởi ý muốn thì tất cả đều hiện ra trước mắt, ông vua làm sao so sánh với bạn được. Sau khi ăn xong không muốn ăn nữa thì lập tức biến mất không cần phải rửa chén, không cần phải dọn dẹp. Tất cả đều biến mất.

Cho nên thế giới bên đó là nơi mà ngày nay khoa học gia thường nói vật chất có thể biến thành năng lượng và ngược lại. Ngày nay khoa học gia biết được lý luận này nhưng không làm được.

Ở Cực Lạc thế giới đã làm được. Khi muốn thì đem năng lượng biến thành vật chất tha hồ hưởng thụ, khi không muốn những vật chất này lại biến thành năng lượng trở lại không còn gì hết. Được đại tự tại khỏi mất công dọn dẹp.

Nhà cửa nơi cư trú của bạn muốn ở trên mặt đất thì căn nhà này liền ở trên mặt đất. Muốn ở trên hư không thì nó sẽ bay lên ở lơ lửng trên không trung. Khi đi đến những thế giới khác ở tha phương, không cần phải ngồi máy bay, căn nhà của bạn có thể bay. Có thể làm công cụ phi hành của bạn, tùy tâm mình muốn gì được nấy.

Tướng hảo quang minh không chỉ có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp mà thôi. Tướng tốt của người ở thế gian chúng ta, quý vị nào xem tướng rồi, tướng nào là tướng tốt? Tướng tốt là như thế nào? Ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Đức Phật trong Kinh nói với chúng ta người ở Tây Phương Cực Lạc thế giới có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Quý vị xem trong kinh Đức Phật Thích Ca đặt ra thí dụ: không những là người ở thế giới chúng ta không thể sánh bằng được, cho đến Đại Phạm Thiên Vương, tướng phú quý của Ma

Hê Thủ La Thiên Vương khi so sánh với người vãng sanh hạ hạ phẩm ở Cực Lạc thế giới thì cũng giống như một người ăn xin. Không thể nào bị được, không có một thứ nào không xứng tâm vừa ý.

Đó là lợi ích của sự niệm Phật, lợi ích của sự vãng sanh.

2. Tắm gương vãng sanh của lão Cư sĩ Trần Quang Biển

Chắc bạn sẽ hỏi vãng sanh có thật không? Thật đó một tí gì cũng không giả. Trong đời tôi, tôi đã thấy tận mắt mười mấy người đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh. Còn những người nghe nói về vãng sanh thì không biết bao nhiêu mà kể.

Gần đây nhất khoảng hai năm nay, Lão Cư sĩ Trần Quang Biển là vị Lâm trưởng, nhiệm kỳ trước của Cư sĩ Lâm Tân Gia Ba. Bạn hãy xem ông ta vãng sanh. Đây là người chúng ta đã nhìn thấy tận mắt. Các bạn đồng học trong chúng ta đều có hộ niệm cho ông. Lúc Lão Cư sĩ hơn 80 tuổi thì thân thể yếu dần rồi sanh bệnh. Nói thật ra khi sanh bệnh thì ông ta hết lòng học Phật, khi ông chưa bệnh thì không học Phật. Ông là một nhà kinh doanh ngân hàng, ngày ngày đều bận rộn công việc làm ăn, không có thì giờ đọc kinh và cũng không có thì giờ nghe kinh.

Sau khi mang bệnh thì không có cách nào khác phải ở nhà dưỡng bệnh. Mỗi ngày nằm trên giường nhàn rỗi, Cư sĩ Lý Mộc Nguyên gửi những băng video giảng kinh của chúng ta đến tận nhà cho ông. Mỗi ngày ông đều xem, càng xem càng thích thú, mỗi ngày ông xem 8 giờ đồng hồ. Thời gian còn lại thì niệm A Di Đà Phật. Trải qua thời gian 02 năm, thời gian không dài lắm thì ông đã thành công.

Một ngày nọ, ông nói với Cư sĩ Lý Mộc Nguyên là ông sẽ vãng sanh về Cực Lạc. Lý cư sĩ nói với ông rằng lúc bấy giờ ông không nên vãng sanh vì công việc ở Cư sĩ Lâm còn chưa ổn định. Chỉ cần ông còn sống thì sức ảnh hưởng của ông còn, nên xin ông ở lại để tiếp tục giúp đỡ. Ông Trần đồng ý và nói: vậy thì ông sẽ ở lại thêm 02 năm nữa.

Hai năm sau đó, trong kỳ họp sau cùng. Cư sỹ Lâm tổ chức bầu cử cho ban chấp hành nhiệm kỳ mới. Hôm đó ông ngồi xe lăn đến tham dự, tôi cũng có mặt trong buổi họp. Đây là lần cuối cùng của ông đến Cư sỹ Lâm. Sau đó tôi nghe người nhà của ông kể lại. Có một hôm ông viết mừng bảy tháng tám trên khoảng trống viền quanh tờ báo, ông viết hết mười mấy lần mừng bảy tháng tám. Người nhà ông không ai dám hỏi cũng không ai biết là việc gì. Đúng ngày ngày mừng bảy tháng tám hôm đó, ông vãng sanh. Cách ba tháng trước, ba tháng trước ngày ông vãng sanh thì ông đã biết trước ngày giờ ra đi rõ ràng rành rành: mừng bảy tháng tám. Ba tháng trước đã viết ra mười mấy lần, đây gọi là “dự tri thời trí”. Biết trước ngày giờ vãng sanh. Từ lúc ông sanh bệnh bắt đầu nghe kinh, niệm Phật cho đến ngày ông vãng sanh khoảng 04 năm.

Sau khi ông vãng sanh, Cư sỹ Lâm ở Tân Gia Ba xuất hiện ra một việc rất kỳ lạ: Có một hôm cư sỹ Đỗ Mỹ Tuyên lại niệm Phật đường kiếm tôi. Trước đó tôi không quen biết bà. Việc gì đã xảy ra? Rất nhiều oan gia trái chủ nợ của Lão Cư sỹ Trần Quang Biền đến Cư sỹ Lâm. Những người này không phải người còn sống đều là quỷ rất nhiều. Số oan gia chủ nợ này trước đó vốn ở nhà ông Trần. Nhưng ông Trần mỗi ngày nghe kinh niệm Phật, nên họ không dám quấy phá. Nghe kinh, niệm Phật có thần hộ pháp, nên tuy số oan gia chủ nợ này vây quanh kẻ bên, nhưng không dám làm hại ông.

Sau khi thấy ông Trần vãng sanh họ đều cảm động, chúng tôi phái Pháp sư mỗi ngày lại trợ niệm cho ông, một nhóm bốn vị Pháp sư luân phiên nhau. Số oan gia chủ nợ này đi theo mấy vị Pháp sư này về đến Cư sỹ Lâm, họ nói thần hộ pháp ở Cư sỹ Lâm không ngăn cản vì họ đến không có ý phá dối mà đến để xin quy y. Họ nói sau khi thấy ông Trần vãng sanh, họ rất hoan hỷ nên đến để xin quy y.

Lúc đó tôi đang ở Hương cảng, hình như là thầy Toàn gọi điện thoại cho tôi và nói nhóm quỷ này xin quy y. Tôi nói với thầy mau mau cho họ quy y. Sau khi quy y họ muốn nghe kinh. Các pháp sư ở cư sỹ Lâm nói với họ: lâu bốn là niệm Phật đường, lâu năm là giảng đường, mỗi ngày đều có Pháp sư ở đó giảng kinh. Họ nói ánh sáng ở lâu năm quá mạnh họ chịu không nổi. Sau khi thương lượng thì chúng tôi mở truyền hình ở lâu một và lâu hai. Họ yêu

cầu nghe kinh Địa tạng, nên chúng tôi vắn băng video suốt 24 giờ để cho họ nghe. Họ thích nghe hai bộ kinh Địa Tạng và kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Sau khi nghe xong thì họ ra về. Đây là chuyện kỳ lạ đã xảy ra.

Sau đó mấy ngày, hình như là một tuần Cư sỹ Đỗ Mỹ Tuyền đến kiểm tôi để kể lại chuyện quỷ nhập vào thân bà. Bà nói lúc đó bà mê ngất đi, sau khi hôn mê thì cái gì cũng không biết. Lúc tỉnh dậy người ở chung quanh nói lại cho bà biết rằng bà đã nhập hết hơn một giờ đồng hồ. Lúc đó một câu bà cũng không nhớ bà đã nói cái gì.

Nhưng người nhà của bà không tin, nhất là người em trai của bà nói chuyện này không đáng tin tý nào. Sau đó nghe nói hấn bị tám con quỷ đánh hết một trận, đánh xong còn xô hấn ta vô ống thoát nước ở bên đường, hấn bị thương nặng phải nằm xe cứu thương vô bệnh viện cứu cấp. Hấn báo cảnh sát là hấn bị bảy hoặc tám người đánh bị thương. Kết cục thì cảnh sát đến điều tra, hỏi thăm những người chung quanh. Những người chung quanh này nói không phải, tự mình hấn đi lão đảo rồi té xuống ống thoát nước, chứ không thấy ai đánh hấn. Thế mới biết bảy, tám con quỷ đánh hấn.

Kể từ đó hấn và cả nhà đều tin hết, nhờ Đỗ Mỹ Tuyền bị quỷ nhập mà cả nhà được độ.

Chuyện này là thật không phải giả. Tôi cũng gặp và nghe qua nhiều chuyện linh quỷ nhập vào người. Trong đó phần đông là thật, cũng có giả nhưng rất ít. Những chuyện giả mạo đều có âm mưu hoặc mục đích rõ ràng, khi nghe qua thì biết liền.

Cho nên chúng ta phải có khả năng phân biệt chánh, tà để khỏi bị những người này gạt. Khi chúng ta giao thiệp với quỷ thần nhất định phải cẩn thận. Quyết đừng dễ bị hại. Bạn để ý lắng nghe họ nói. Cái tướng mà họ hiện ra rất đáng để cho chúng ta tham khảo. /.

Bài 8. Phạt dạy bốn pháp để thành tựu không lui sụt

Trong thời hiện tại chúng ta phải giữ gìn được tám điều này thì học Phật mới có thể thành tựu, chẳng lui sụt.

1. Chẳng nên thân cận người giải đãi

Chánh kinh: “**Hà đẳng vi tứ, sử vi bất ưng thân cận giải đãi chi nhân**

Những gì là bốn? Chính là chẳng nên thân cận người biếng nhác. Chúng ta thường thân cận hạng người ấy. Họ sẽ ảnh hưởng đến sự tu học của chúng ta. Chúng ta là phàm phu sơ học, chẳng có định lực, chẳng có trí huệ, vì thế giao du phải chọn lựa người.

Có khá nhiều bạn đồng tu đối với điều này chẳng hề để tâm cảnh giác, bị hoàn cảnh xoay chuyển, đáng tiếc vô cùng. Đây chính là điều ta thường gọi là “nhân tình Phật sự”, nó có ảnh hưởng rất lớn đối với phàm phu sơ học.

Học Phật ắt cần phải có lý tánh thối tình phải buông xuống được, thì mới có thể thành tựu. Pháp thứ nhất đây nhằm vào ý đó. Phạm vi của chữ giải đãi rộng phi thường, quý vị có nhận ra chưa? Giải đãi lười biếng có phải mỗi ngày ngủ dậy thật trễ hay chẳng? Đối với hạng người ấy đương nhiên quý vị chẳng thể thân cận. Họ còn bận ngủ, họ chẳng kể cận quý vị được.

Vậy thì ai mới là kẻ giải đãi?

Trước đây Ấn Quang Đại sư từng giảng là “*kẻ nào ưa đến đạo tràng ngày ngày la cà đạo tràng, ngày ngày tìm náo nhiệt*”.

Vì sao họ lại giải đãi? Họ giải đãi đối với việc tu đạo, biếng nhác tu định. Kẻ chẳng tu định, tu huệ, cứ ngày ngày đuổi theo náo nhiệt thì gọi là kẻ giải đãi. Bởi thế chẳng được hiểu lầm ý nghĩa đoạn kinh này.

Quý vị xem trong Văn Sao trong Vĩnh Tư lục sẽ thấy. Mỗi khi Lão Đại Hòa Thượng vừa thấy đệ tử quy y đến thăm, Ngài liền quở mắng:

- Người đến đây làm chi?
- Con đến gặp sư phụ
- Trước kia người gặp sư phụ rồi còn đến đây làm chi nữa?

Ngài quát quay về.

- Đến chỗ bon chen tâm cũng loạn động theo. Bảo người ở nhà chắc thật niệm Phật người chẳng niệm, người còn đến chùa, miếu gặp sư phụ. Có gì hay mà xem, đó gọi là giải đãi.

Sở dĩ Ấn Quang đại sư nói ra điều gì, ai nấy đều rất tôn kính, là vì pháp giáo hóa của Ngài chưa có ai đề xướng cả.

Hiện thời các đạo tràng mong mỗi tín đồ đông đảo, tín đồ không đến làm sao duy trì được đạo tràng. Bởi thế con người hiện tại đều chuộng não nhiệt, não nhiệt chính là giải đãi đối với tu định, tu huệ, tu tâm thanh tịnh là giải đãi. Ở đây Phật dạy chúng ta chớ nên thân cận những kẻ như thế. Đừng ngày ngày bắt trước họ, khiến cho tâm bạn bị loạn động.

2. Rời bỏ hết thấy những chúng ồn náo

Điều thứ hai là Chánh kinh: “*Xả ly nhất thiết khỏi náo chi chúng*”

Dời bỏ hết thấy các chúng ồn náo, không nên ưa thích náo nhiệt. Không, không có nghĩa là không thích những nơi ăn chơi vui vẻ trong thế gian, mà đối ngay cả những chỗ hoan hỷ náo nhiệt mà nơi cửa Phật cũng chẳng nên ham mê. Nói chung điều gì trái nghịch với giới, định, huệ; trái nghịch với giác, chánh, thanh tịnh đều là giải đãi ồn náo. Bởi thế đoạn văn này dung hàm ý nghĩa rất sâu, rất rộng.

Mục đích của chúng ta là cầu giải thoát, cho nên phải hiểu rõ hai chữ giải thoát này. Giải là cởi mở, cởi mở là gì? Cởi bỏ phiền não. Thoát là thoát ly lực đạo luân hồi. Mục đích của việc học Phật là đây. Nếu quý vị chẳng nghĩ đến giải thoát thì chẳng sao, cứ việc ngày ngày lao vào nơi náo nhiệt; còn ai là

kẻ thật sự mong liễu sanh tử, thật sự niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc thế giới, thì nhất định tuân thủ lời dạy này.

Trước đây trong thời kỳ Phật thất, Đàm Hư Pháp sư đã từng kể cho chúng tôi nghe đôi ba câu chuyện cũ, đều là chuyện thật. Ngài kể, có một đồ đệ niệm Phật của Lão Pháp Sư Đế Nhân, xuất thân là thợ đóng đai thùng, niệm Phật ba năm bèn đứng mà vãng sanh. Người ấy chưa từng đọc sách, chưa hề biết chữ, chỉ là một người rất chân thật. Sau khi xuất gia, Lão Hòa thượng chỉ dạy ông ta sáu chữ **“Nam Mô A Di Đà Phật”**, chứ chẳng dạy khác, chỉ dặn dò người cứ niệm một câu Phật hiệu này, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ ngơi xong lại niệm tiếp. Quả nhiên người ấy ở trong một tòa miếu hư nát, không ra ngoài khỏi cửa. Niệm một câu Phật hiệu suốt ba năm chẳng bệnh tật gì, biết trước lúc mất, bèn đứng vãng sanh. Vãng sanh rồi vẫn cứ đứng suốt ba ngày để đợi Hòa thượng Đế Nhân thay mình lo việc hậu sự. Ông ta dựa vào đâu để thành tựu? Chính là chẳng thân cận kẻ giải đãi, dời bỏ hết thấy các chúng ồn náo. Bởi thế nói giải thoát chẳng khó.

Nhưng sao ngày nay chúng ta học Phật khó khăn đến thế? Đó là vì chúng ta phạm phải lỗi lầm sau đây: hàng ngày đua theo náo nhiệt, coi chuyện đua chen náo nhiệt là Phật sự. Quý vị nói coi, đó có phải là vớ vẩn hay chẳng? Quan niệm sai lầm rồi.

3. Ở chốn thanh vắng thường tinh tấn

Chánh kinh **“Độc sử nhàn thị thường cần tinh tấn”** (Ở riêng chốn thanh vắng thường xuyên tinh tấn), ấy là thật sự mong liễu sanh tử xuất tam giới, thật sự mong giả quyết xong vấn đề ngay trong một đời. Quý vị phải nhận biết niềm vui tịch tĩnh. Hoàn cảnh thanh tịnh chính là sự hưởng thọ tối cao của nhân sanh, trong đó có niềm vui chân thật.

Thế nào là tinh tấn?

Tinh là tinh thuần chuyên nhất, tấn là chẳng lui. Hiện tại người học Phật chúng ta thấy cũng rất siêng năng nhưng chẳng phải là tinh tấn mà chỉ là tập

tấn, loạn tấn. Loạn tấn nên chẳng được thành tựu. Muốn thành tựu thì phải thâm nhập một môn.

4. Dùng phương tiện khéo léo điều phục thân

Điều thứ tư là: Chánh kinh “*dĩ thiện phương tiện điều phục kỳ thân*” (dùng phương tiện khéo điều phục cái thân).

Phương tiện khéo điều phục cái thân ở trong phần kệ tụng ở sau ta sẽ thấy ý nghĩa này rõ hơn nữa.

Câu kệ: “*tịch tĩnh thường chi túc*”. Ý nói điều phục cái thân, biết đủ thường vui, cuộc sống rất dễ chịu. Có áo để mặc, có cơm để ăn no ba bữa, có căn phòng nhỏ để đựng nắng che mưa là đủ quá rồi chẳng cần chi hơn nữa. Có cầu thêm cũng chỉ là cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, cầu thấy A Di Đà Phật, ngoài ra chẳng cầu cái gì khác nữa. Tâm quý vị định rồi quý vị sẽ thật sự hưởng thọ an lạc, dùng phương pháp ấy để điều phục cái thân.

Những chuyện người đời tranh giành đều là giả, đều chẳng mang theo được, đều tranh chẳng được, đều là ngu si tạo tác tội nghiệp. Người thực sự hiểu thấu, người giác ngộ sẽ chẳng thêm tranh nữa, đều buông xuống hết. Nhất tâm hướng về đạo, hướng về đạo là hướng về cái tâm thanh tịnh, hướng đến nguyện vọng cầu sanh Tây phương Cực Lạc thế giới của chính mình.

Cho nên đây là Đức Phật vì chúng ta lại nói thêm bốn pháp vậy. Ngài nói xong lại phó chúc Di Lặc Bồ Tát, chứ thật ra là phó chúc mọi người chúng ta. Di Lặc Bồ Tát là người thay mặt cho chúng ta. Đoạn kinh này trọng yếu phi thường, nói “**trong đời mạt sao, lúc năm trăm năm**” là nói đến xã hội hiện tại. Nếu chúng ta muốn được không phiền não mong đạt giải thoát. Hai chữ **giải thoát** này rất trọng yếu. Chúng ta đọc chữ “giải” theo âm quang thoại là “sè” thì sẽ thành động từ, còn nếu đọc là “dễ” sẽ thành danh từ, tháo gỡ giúp bỏ phiền não. Nên gọi là giải trừ, thoát là liễu thoát lục đạo sanh tử luân hồi mới kể là thành tựu. Nếu chẳng đoạn phiền não, chẳng thể liễu thoát sanh tử luân hồi chẳng được kể là thành tựu, bất luận tu pháp môn gì, tu giỏi đến đâu cũng chẳng thành tựu. Quý vị vẫn cứ phải sanh tử luân hồi y như cũ, bởi thế

hai chữ **giải thoát** trọng yếu phi thường. Có thể nói nó chính là mục tiêu tu học hiện tiền của chúng ta.

Điều thứ hai là trừ diệt hết thấy nghiệp chướng, tôi tin là người có nguyện vọng đạt mục tiêu thứ nhất liễu sanh tử chẳng có mấy. Dường như mục tiêu thấp nhất là tiêu nghiệp chướng, thì mọi người đều mong, ít người mong liễu sanh tử, nhưng mong tiêu nghiệp chướng rất phổ biến. Nếu như quý vị mong tiêu trừ hết thấy nghiệp chướng thì có tám pháp như vậy. Đủ thấy tám pháp ấy trọng yếu phi thường.

5. Phải nên lìa bỏ những nơi ồn náo

Tiếp theo đây Phật nói Chánh kinh “**ưng dương xả ly hội náo tri sú**” (Phải nên lìa bỏ những nơi ồn náo).

Phải lìa bỏ những nơi ồn náo. Chúng ta là phàm phu chẳng phải là Thánh nhân tái lai, các vị Phật, Bồ tát tái lai tu hành chẳng giống chúng ta mà là trong pháp Đại thừa ở trong chỗ náo nhiệt mà lìa náo nhiệt, chẳng phải là điều người bình thường làm được.

Nếu ta học đòi các Ngài xa lìa ồn náo trong chỗ ồn náo, ta nhất định đọa địa ngục A tỳ, bởi thế chắc chắn là chẳng học được. Cuối bản kinh này có nói sơ nghiệp Bồ tát chẳng giống như huệ hạnh bồ tát. Huệ hạnh Bồ tát phá một phẩm vô minh chứng một phần Pháp thân. Hạnh của các vị Pháp thân Đại sĩ nói ở trong kinh Hoa Nghiêm đích thật là Phiền não chính là bồ đề, sanh tử chính là niết bàn. Chúng ta là sơ học Bồ tát sanh tử là sanh tử, phiền não là phiền não. Tuyệt đối chẳng phải là chẳng thể phiền não chính là bồ đề. Chúng ta làm không được, chúng ta nhất định phải hiểu rõ thân phận mình như thế nào, trình độ mình ra sao, phải nên tu học những gì. Hoàn cảnh nhất định ảnh hưởng đến tâm tình của chúng ta, bất cứ hoàn cảnh bất hảo nào cũng sẽ khiến cho thân tâm ta chẳng đạt được hoàn cảnh thanh tịnh, nên nhất định phải xa lìa. Vì thế Đức Phật mới dạy chúng ta xa lìa những nơi náo nhiệt, xô bồ.

Bài 9: Phật giáo là nền giáo dục viên mãn nhất

Kính thưa chư vị đồng học!

1. Phật Đà là nhà giáo dục vĩ đại nhất

Phật giáo là giáo dục. Nó không phải tôn giáo. Điểm này trong băng nhận thức Phật giáo chúng tôi đã giảng rất rõ ràng.

Tôi học Phật, vị thầy đầu tiên nhất dạy tôi là Trương Gia Đại sư. Lúc đó tôi 26 tuổi, còn Ngài 65 tuổi. Hình như Ngài lớn hơn tôi 39 tuổi. Quyển sách đầu tiên dạy tôi xem là Thích Ca Phổ và Thích Ca Phương Trí. Hai quyển sách này trong đại tạng kinh đều có. Hai quyển sách này là gì? Là truyện ký của Thích Ca Mâu Ni Phật, là người đời nhà Đường viết.

Học Phật trước tiên phải biết Phật là người như thế nào? Nền giáo dục này, chúng tôi cảm thấy vô cùng, vô cùng hợp với logic. Chúng tôi đối với Thích Ca Mâu Ni Phật nhận thức đối với Ngài được sự liễu giải với cái tâm cung kính, cái tâm mơ ước, ngưỡng mộ mới có thể sanh ra được.

Qua 02 quyển này, chúng tôi mới biết được con người này quả thật là phi thường. Ngài là Hoàng tử. Nếu không xuất gia thì Ngài kế thừa ngôi vua. Người thế gian chúng ta là theo đuổi công danh, phú quý, còn người ta công danh, phú quý đến điểm tốt cùng, mà xả bỏ hết không cần nữa. Mười chín tuổi dờ bỏ gia đình để ra ngoài tham học. Ngài ném đủ mùi gian khổ đến 30 tuổi mới lập nên.

Thích Ca Mâu Ni Phật sau khi thành tựu, Ngài theo đuổi công tác giáo dục. Ngày nay chúng ta gọi là nền giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Cái gì gọi là văn hóa đa nguyên? Đối tượng giảng dạy của Ngài không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo. Bất kể anh tin đạo nào, chỉ cần anh chịu theo Ngài học, thì Ngài sẽ hết sức nhiệt tâm để dạy anh.

Từ 30 tuổi bắt đầu, Ngài là 79 tuổi qua đời, dạy học hết 49 năm, điều này quý vị rất biết, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Cho nên thời gian

giảng dạy của Ngài dài nhất, thành quả cũng thù thắng nhất. Trên thế giới này tìm không ra người thứ hai cùng Ngài so sánh.

Tôi học Phật, lúc đó khẳng định Thích Ca Mâu Ni Phật, nếu lấy quan niệm của chúng ta hiện nay để định giá trị của Ngài, thì Ngài là một nhà xã hội giáo dục vĩ đại của văn hóa đa nguyên. Chúng ta có thể dùng danh từ này để xưng hô Ngài, và lại Ngài cũng được chúng ta tôn kính vì Ngài giảng dạy không thu học phí, làm việc nghĩa vụ. Cho nên Ngài là một vị làm công tác nghĩa vụ của xã hội giáo dục văn hóa đa nguyên, trọn đời không nhận học phí. Ngủ dưới gốc cây, ăn một bữa giữa trưa, sống cuộc sống thanh bần cực khổ để giáo hóa chúng sanh. Cho nên chúng ta phải đem nhân vật này nhận thức cho rõ ràng mới không đến nỗi sanh ra hiểu lầm. Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng phải Thần, cũng chẳng phải Tiên nhân, điều này chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng minh bạch.

2. Danh xưng trong nhà Phật tương tự với học vị thế gian

Trong Phật pháp xưng là Phật đà, xưng là Bồ tát, xưng là A la hán, cách xưng hô đó là gì? Đó là một danh hiệu của sự thành tựu của họ. Cũng giống như hiện nay, chúng ta học ở trường, trong đại học thì có Học sỹ, có Thạc sỹ, có Bác sỹ [tiến sỹ], danh xưng của học vị.

Trong Phật giáo, giáo dục học vị cao nhất là Phật Đà, học vị thứ hai là Bồ Tát, thứ ba là A La Hán. A La Hán chỗ thành tựu là Chánh giác, Bồ Tát chỗ thành tựu đó là Chánh Đẳng Chánh Giác. Tối cao đó là Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không còn cao hơn nữa là Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô thượng chánh đẳng Chánh giác xưng là Phật đà. Chánh đẳng Chánh Giác xưng là Bồ Tát, chánh giác xưng là A La Hán, cũng xưng là Bích Chi Phật là danh xưng của học vị. Cho nên điều này nhất định phải biết.

Lại giống như chúng ta gọi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát. Quán Âm, Thế Chí là danh xưng của khoa mục học tập, chẳng phải danh xưng của người. Khoa mục của Quán Âm là đại từ ĐẠI BI, Thế Chí là đại biểu TRÍ TUỆ, cho nên chúng ta thông thường gọi là giải hành, Quán Âm Bồ Tát đại

biểu cho hành môn, Đại Thế Chí đại biểu cho giải môn, giải hành tương ứng. Cho nên Quán Thế Âm Bồ Tát quá nhiều, chỉ cần là người tu học pháp môn này đều xưng là Quán Thế Âm Bồ Tát. Cho nên có người hỏi Quán thế Âm Bồ Tát dốt cuộc là nam hay là nữ vậy? Nam nữ, già trẻ cả thầy đều có. Người tu học khoa mục này nhiều, điều này đều phải biết, không thể mê tín. Cho nên quý vị xem trong Phật môn danh xưng rất nhiều của các vị Bồ Tát khác nhau, khoa mục khác nhau. Đó là đại biểu cho một khoa mục Muốn chuyên chỉ vào một người nào đó thì anh phải từ tên gì đó và thêm vào danh tánh phía dưới Quán Thế Âm Bồ Tát thì được, đó là chuyên chỉ định người nào đó. Bằng không thì đó là danh xưng chung, giống như ở trong trường vị thầy dạy quốc văn đều gọi là thầy quốc văn, vị thầy quốc văn quá nhiều. Thầy dạy toán đều gọi là thầy toán học. Cho nên những danh xưng này phải biết rõ anh mới biết được ở trong Phật giáo chẳng có mê tín. Phật giáo đích thực là giáo dục.

3. Tổ chức trong chùa chiến tương tự với trường học thế gian

Vì sau khi được truyền vào Trung Quốc, đây là sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ 1000 năm Phật giáo truyền đến Trung quốc. Trong Phật giáo Trung Quốc Tự viện Tòng Lâm là nhà trường, thời xưa nó đích thật là nhà trường, vị phụ trách trụ trì, chúng ta gọi là trụ trì gọi là phương trượng, trên thực tế tại Ấn Độ danh xưng này gọi là Hòa Thượng. Cho nên Hòa Thượng chỉ có một vị, trong một ngôi chùa chỉ có một vị hòa thượng. Hòa thượng là hiệu trưởng, hiệu trưởng của trường, dịch ra tiếng hoa là “thân giáo sư”. Ông thật sự là người phụ trách giảng dạy. Vậy hiệu trưởng chưa hẳn là vào lớp dạy, phía dưới ông có giáo viên giúp cho ông dạy. Ông chấp hành chính sách giáo dục, quy hoạch khoa mục là việc hoàn toàn của hiệu trưởng, giáo sư chỉ có chấp hành mà thôi.

Cho nên giáo sư chúng ta thường gọi là Pháp sư, ở Ấn Độ gọi là A xà Lê, A Xà Lê là giáo viên. Hiện nay chúng ta gọi là “giáo thọ”. Ở bên trong còn có ba vị có chức vị quan trọng đó là chủ quản: Giáo vụ, Chủ quản văn đạo và Tổng vụ. Nhà trường hiện nay chia là như vậy.

Nhà Phật cũng vậy danh xưng của nó khác nhau. Chủ quản giáo vụ gọi là Thủ tọa, Thủ tọa Hòa thượng tức là giáo vụ trưởng, Thủ tọa hòa thượng. Còn Duy na, Duy na là huấn đạo trưởng, họ phụ trách huấn đạo. Giám viện tức là Tổng vụ trưởng. Chúng ta thói quen gọi là đương gia sự, họ quản lý tổng vụ.

Cho nên nếu quý vị xem kỹ nó đích thực là tổ chức của nhà trường, quy phạm của nhà trường, mà hiện nay đem nó coi thành tôn giáo. Điều này khiến cho chúng ta cảm thấy hết sức là buồn. Nó là nền giáo dục rất tốt mà đem nó biến thành tôn giáo. Đây đều là đệ tử Phật của thời mạt pháp chúng ta không chịu phấn đấu vươn lên, chẳng có thật sự cố gắng học hành, học tập mới nảy sinh nhiều sự hiểu lầm như vậy. Chính mình còn chẳng hiểu rõ thì sao có thể oán trách xã hội đối với chúng ta hiểu lầm chứ. Điều này không thể được, sự hiểu lầm của họ là có lý. Chúng ta có lỗi vì chúng ta không đem nó nói rõ ràng minh bạch.

4. Làm thế nào để chấn hưng Phật giáo? Giới luật

Về việc chấn hưng Phật giáo hiện nay. Phật giáo đã suy, suy đến cùng cực. Rất nhiều người xuất gia, tại gia đều cảm thấy Phật giáo đang suy thoái ở mức độ cao. Điều đáng nói làm thế nào đem Phật giáo phục hưng trở lại. Vấn đề phục hưng Phật giáo cổ đức cũng nói rất hay, điểm quan trọng nhất, thiết yếu nhất không hơn giới luật.

Cổ đức có nói: “*Giới không còn Phật cũng không còn*”, thì Phật biến thành Phật học. Phật học cùng học Phật là hai sự việc, Phật học là đem kinh điển của Phật xem như một môn học thuật để nghiên cứu đây là “Phật học”. Còn học Phật là tôi phải học cùng Thích Ca Mâu Ni Phật một khuôn một mẫu đó gọi là “học Phật”. Cho nên Phật học và học Phật là hai sự việc chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Giới luật không còn nữa thì ở thế gian này chỉ còn Phật học, học Phật không còn nữa.

Cho nên giới luật không thể không coi trọng. Căn bản của giới luật là “Sa di luật nghi”. Đây là cái gốc của giới luật.

Ngày nay đệ tử Phật không thể giữ giới là nguyên nhân gì? Bởi vì chưa nhận được cơ sở của nền luân lý giáo dục. Cho nên người thọ tam quy thì nhiều, nhưng đã quy chưa? Chưa quy. Tam quy, chữ quy là hồi đầu, họ có hồi đầu chưa? Chưa có hồi đầu. Còn có giới thọ đó, là giả chẳng phải thật, chẳng có một điều nào họ làm được cả. Không những tam quy ngũ giới không làm được, mà ngay cả thập thiện nghiệp cũng không làm được. Thập thiện nghiệp là cơ sở của cơ sở. Ngày nay không luận xuất gia hay tại gia, học Phật là học những gì? Nói cho dễ nghe một tý đều là làm cái “Phật Học”. Chẳng có một ai thật sự đang “Học Phật”. Phật trong tạng kinh nói **“Bất tiên học tiểu thừa hậu học đại thừa giả phi Phật đệ tử”** [*Nếu trước hết không học Tiểu Thừa rồi mới học Đại Thừa thì không phải là đệ tử Phật*]. Khi tôi đọc xong đoạn kinh văn này cảm động rất sâu. Hiện nay không học Sa di mà muốn được “cụ túc giới”, không trì tịnh giới mà muốn khai ngộ chẳng có đạo lý này, chẳng có như vậy. Đây đều là cổ đức chỉ dạy cho chúng ta.

5. Mỗi Phật tử chúng ta phải làm gì để chấn hưng?

Cho nên trong mấy năm nay chúng tôi vẫn đặc biệt đề xướng **“thành, kính, khiêm, hòa”** (Chân thành, cung kính, khiêm tốn, hòa mục).

Năm ngoái tôi viếng thăm tòa thánh La Mã, đây là vị bảo lộc đời thứ hai, tôi bèn đem bốn chữ này tặng cho Ngài, làm một bức hoành tạc cho giáo tông, thành kính khiêm hòa vô cùng quan trọng. Nếu mà bốn chữ này không làm được vậy thì quá khó khăn, vấn đề hòa hài thế giới chỉ là lý tưởng không thể thực hiện. Cho nên cổ thánh tiên hiền Trung quốc chỉ dạy cho chúng ta hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ (làm không được phải quay lại xét mình). Cho nên vấn đề hòa hài phải từ tâm bắt đầu làm, từ chính mình bắt đầu làm? Chẳng phải bên ngoài yêu cầu người khác.

Từ chỗ nào bắt đầu làm? Trước tiên phải đem mình đối với người, đối với sự, đối với vật.

Cái ý niệm đối lập hóa giải mất, người khác đối lập với tôi, còn tôi thì không đối lập với họ. Sự vật đối lập với tôi, tôi cũng không đối lập với nó, cái

niệm đối lập không còn nữa, thì tâm anh mới có thể thanh tịnh, mới có thể bình đẳng.

Cái niệm hoài nghi không được có, nghi là cái phiền não rất nặng, tham, sân, si, mạn phía dưới là nghi là căn bản phiền não.

Chẳng có đối lập, chẳng có hoài nghi, chẳng có mâu thuẫn, chẳng có xung đột, từ trong nội tâm hóa giải. Muốn có được thanh tịnh tâm thì nhất định phải xả bỏ tham, sân, si.

Nói một cách khác, cái thứ nhất cái quan niệm tự tư ích kỷ phải buông bỏ. Khi có tự tư ích kỷ làm sao thanh tịnh được, anh làm sao bình đẳng được.

Không Tử, Lão tử, Thích Ca, quý Ngài vĩ đại, vĩ đại ở chỗ nào? tức là chẳng có tự tư ích kỷ. Phật trong kinh dạy cho chúng ta, chúng tôi phải dùng cách nói hiện nay để nói. Họ dạy chúng ta những gì? Điều thứ nhất nói với chúng ta: Người thế gian đến thế gian này là vì cái gì? Anh vì sao đến thế gian này? Anh đến để làm gì? Câu trả lời của Phật là bốn chữ: Nhân sanh thù nghiệp. Đời quá khứ anh làm những việc tốt việc thiện, thì anh đến để hưởng phước. Đời quá khứ anh làm việc bất thiện, thì anh đến để thọ tội. Thù nghiệp tức là trả nghiệp, là do nghiệp lực đến đây để chịu luân hồi. Một câu nói đã nói toạc ra hết.

Phật dạy khởi nguyên của vũ trụ, khởi nguyên của sinh mạng chỉ có bốn chữ **tâm hiện thức biến**. Trong kinh Hoa Nghiêm nói tám chữ **Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến**. Tám chữ đã nói rõ ràng hiện tượng của toàn cái vũ trụ. Một đời này của chúng ta, hiện tượng cuộc sống ngày thường là gì? Là tự tánh khởi dụng. Trong tự tánh khởi dụng này là gì? Là thiện, ác, vô ký. Cho nên nói chúng sanh trong thế gian này anh vì sao đến đây? tương lai anh sẽ đi về đâu? Là đời người trả nghiệp, chỉ rất đơn giản là đã cùng anh nói rõ rồi. Anh biết rõ đạo lý này rồi thì anh biết được sinh mạng là vĩnh hằng, con người là không chết chỉ là đổi cái thân. Một đời anh tạo được nghiệp tốt thì đời sau anh đi đến thiện đạo đổi cái thân tốt. Nếu tạo nghiệp bất thiện thì có thể biến thành

súc sanh đạo, ngạ quỷ đạo, địa ngục đạo, vậy là đã đổi cái thân rất kém. Là ai chủ tể đó? Chẳng có ai chủ tể tự làm tự chịu, chẳng có ai chủ tể cả.

Đây cũng là khoảng 20 năm trước đây chúng tổng kết cương lĩnh tu học của Đại thừa giáo, tức là lúc tôi ở Mỹ viết bộ đối liên, chúng ta nên dụng tâm cách nào? là phải chân thành, nhất định phải làm như vậy. Kẻ khác đối với ta hư dối, nhưng ta đối với họ chân thành vì sao? Vì họ muốn tạo lục đạo luân hồi, còn ta không muốn tạo lục đạo luân hồi nữa. Cho nên không thể lấy hư dối đối đãi với kẻ khác:

- Chúng ta lấy thanh tịnh, thanh tịnh tức là quyết chẳng có nhiễm ô.
- Chúng ta lấy bình đẳng, bình đẳng quyết chẳng có cao hạ;

Chúng ta lấy giác ngộ là không mê hoặc, lấy từ bi là không có tự tư ích kỷ. Cho nên Phật dạy chúng ta, như phía trước tôi nói với quý vị hạng người thứ nhất là **“nhân sinh thù nghiệp”**; còn hạng người thứ hai là đến **vì chúng sanh phục vụ**. Đó là hạng người nào? Là Phật, Bồ Tát, và người tái lai, đến để độ hóa chúng sanh. Chúng ta không phải là độ hóa, người ta sẽ nói anh là mê tín là tôn giáo, mà nói vì chúng sanh phục vụ thì mọi người chẳng còn là gì để nói nữa. Cho nên Phật, Bồ Tát thị hiện tái lai là vì chúng sanh để phục vụ.

Chúng ta thử nghĩ chúng ta đến để vì chúng sanh phục vụ hay đến thọ nghiệp báo? Đến thế gian này để thọ nghiệp báo không sai. Tuy nhiên sau khi chúng ta đã học Phật thì có thể chuyển biến. Chuyển biến gì đây? Chuyển biến thành tôi cùng Phật, Bồ Tát như nhau, tôi cũng đến để vì chúng sanh phục vụ, đem cái tự tư ích kỷ kia buông xuống, đem tham, sân, si, mạn buông xuống, đem danh văn lợi dưỡng buông xuống. Tôi thường nói 16 chữ đây là cái chương ngại của chúng ta **Tự tư, ích kỷ, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn**. Mười sáu chữ này cả thấy đều buông xuống hết rồi thì tâm đã thanh tịnh, tâm đã an, tâm đã bình đẳng vấn đề hòa hài thế giới mới có hy vọng thực hiện được, nếu như không từ chỗ này học thì là quá khó. Đó chỉ là một lý tưởng mà vô phương thực hiện được.

Cho nên tất cả đều là tâm hành bắt đầu làm, từ gia đình chúng ta bắt đầu làm, gia đình đều bất hòa thì anh làm sao có thể hòa hài xã hội được chứ.

Bài 10: Năm hình thức Phật giáo hiện nay

Trước tiên phải có sự nhận thức chuẩn xác đối với Phật pháp, sau đó chúng ta mới có thể xây dựng tín tâm, nguyện tâm để đạt đến mục tiêu của sự tu học.

Phật pháp là từ 3000 năm trước, Thích Ca mâu Ni Phật sáng lập ra ở miền bắc Ấn Độ. Sau khi Phật diệt độ khoảng 1000 năm mới chính thức truyền đến Trung Quốc. Truyền vào Trung Quốc đến ngày nay cũng sắp gần 2000 năm rồi. Có thể nói nó có một lịch sử rất lâu dài, thế nhưng nó cũng không thể vượt qua được nguyên tắc của lịch sử. Đó chính là bất luận một học thuyết nào, khi truyền đến thời gian dài thì không thể tránh khỏi xen tạp những ý tưởng khác. Nên gọi là càng truyền càng biến chất, càng truyền càng sai sự thật. Truyền thừa của Phật pháp cũng không thể tránh khỏi hiện tượng này.

Thế là ở trong xã hội này ngày nay, chúng ta nhìn thấy Phật pháp chỉ ít có năm hình thức không giống nhau xuất hiện ở thế gian này. Chúng ta học Phật nếu muốn đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp những hiện tượng này chúng ta không thể không tỉ mỉ không chọn lựa.

1. Hình thức thứ nhất: Biến Phật giáo thành tôn giáo

Vậy thì hiện tượng thứ nhất là Phật giáo biến thành tôn giáo, thứ này rất là phổ biến. Cho đến trên thế giới của thời hiện đại, cũng đem Phật pháp xếp vào một trong sáu tôn giáo lớn.

Vậy thì Phật pháp có phải là tôn giáo hay không?

Phật pháp không phải là tôn giáo. Không phải là tôn giáo, [nhưng] mà thông thường trong xã hội phần đông người quan niệm Phật pháp không giống

như vậy. Bởi vì thông thường định nghĩa của các tôn giáo, tối trọng yếu là nó phải có một vị thần làm chủ tể, chủ tể vũ trụ, chủ tể tất cả chúng sanh, là thần minh chí cao vô thượng, đây là đối tượng sùng bái của họ.

Việc này trong Phật pháp đích thực là không có. Phật là người không phải là thần, Bồ Tát cũng là người cũng không phải là thần, Phật pháp là nói bình đẳng. Địa vị của Phật, Bồ Tát và tất cả chúng sanh là bình đẳng. Cái này trong tất cả các tôn giáo khác thì nhất định không thể nào tìm ra. Người trong các tôn giáo khác không thể bình đẳng với thần, người không thể bình đẳng với thượng đế. Thế nhưng người trong Phật môn của chúng ta thì bình đẳng với Phật bình đẳng với Bồ Tát. Cho nên Phật giáo nhất định không giống như người trong các tôn giáo khác quan niệm.

Đem Phật Bồ Tát thành thần minh để cúng bái

Thế nhưng Phật giáo chính bản thân mình thì lại xưng là tôn giáo. Vì sao biến thành tôn giáo? Đem Phật, đem Bồ Tát đều xem thành thần minh để cúng bái, nên liền biến thành tôn giáo. Cầu Phật, Bồ tát cũng giống như cầu thần minh vậy, đến bảo hộ cho mình xem Phật, Bồ tát như thần minh. Đây chính là đem Phật Pháp biến thành tôn giáo. Các vị phải biết tôn giáo là do cảm tính, tôn giáo là mê tín.

Tông chỉ của Phật pháp là phá mê khai ngộ, không dạy chúng ta mê tín. Chúng ta rất bội phục đối với Thích Ca Mâu Ni Phật chứ không phải Ngài xỏ mũi chúng ta kéo đi. Ngài dạy mỗi một người chúng ta đều là một Đại trượng phu “đỉnh thiên lập địa” [\[đội trời đạp đất\]](#), không phải là bị Ngài xỏ mũi kéo đi. Việc này không ai có thể sánh được.

Thế nhưng thông thường hiện tại đều đem Phật, Bồ tát xem thành thần minh. Số người đến cúng bái thật là không ít, đây là ngộ nhận quá lớn, Không biết được Phật là Lão sư của chúng ta, là Lão sư mà lại biến thành thần rồi. Đơn giản mà nói đó là “vũ nhục” đối với Lão sư, là đại bất kính đối với Lão sư.

Việc cúng dường hình tượng Phật Bồ Tát ý nghĩa là gì?

Cho nên đệ tử Phật chúng ta cúng dường hình tượng Phật, Bồ tát cũng không ngoài hai cái ý này:

- Cái ý thứ nhất là **phạm bồn báo thị**, giống như người Trung Quốc chúng ta lập bài vị cúng bái tổ tiên là hoàn toàn giống như ý này vậy. Chúng ta kỷ niệm đối với các Ngài, mỗi niệm không quên đối với họ, đây là cái ý báo ân họ. Họ có đại ân đại đức đối với chúng ta, chúng ta tạo tượng để kỷ niệm họ là cái ý này, là cái ý kỷ niệm, mà không phải đem họ xem thành thần mình, vậy thì sai rồi;
- Cái ý thứ hai thì sao? **Kiến hiền tư tề** (thấy người thiện ta học theo). Họ cũng là phạm phu giống như chúng ta, dùng phương pháp đúng đắn tu hành, thành tựu được nhân cách vĩ đại viên mãn, đáng được chúng ta noi theo. Họ có thể làm được mà cũng phải nên làm cho được. Cho nên nhìn thấy hình tượng Phật, Bồ tát, họ là tấm gương cho chúng ta tu học, mô phạm để tu học. Chúng ta phải hướng đến họ để học tập, phải học được giống như họ, là cái ý này. Giờ phút nào cũng nhắc nhở chúng ta, do đó chúng ta không nên đem họ xem thành thần mình để cúng bái.

Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật có nghĩa là gì?

Chúng ta tôn xưng Ngài là Bồn sư, “sư” là Lão sư, quan hệ của chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò. Phật là Lão sư, Bồn sư, là người đầu tiên sáng lập ra một nền giáo dục, người đầu tiên sáng lập ra giáo dục của Phật Đà, là Lão sư căn bản. Cho nên chúng ta tôn xưng chính Thích ca Mâu Ni Phật là Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Thông thường chúng ta xưng danh hiệu Phật phía trước còn thêm hai chữ Nam mô, Nam mô là tiếng Ấn Độ dịch thành ý Trung Quốc là ý của sự “quy y”, có cái ý lễ kính. Chúng ta chí kính hướng đến Bồn sư. Nam mô chính là cái ý chí kính, “quy y” là chúng ta quay đầu từ tất cả những tập quán sai lầm quay đầu lại. Chúng ta tuân thủ giáo đạo của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đây là cái ý quy y, cho nên xưng Nam mô. Tất cả Bồ tát đều là học sinh của Phật, học sinh đầu tiên; Hôm nay chúng ta sau 3000 năm, chúng ta cùng quy y Thích Ca Mâu Ni Phật tiếp nhận giáo dục của Phật, chúng ta là đệ tử đời sau của Phật. Bồ tát là học sinh những năm đầu, quan hệ của chúng ta với Bồ tát là bạn đồng học, họ là huynh trưởng của chúng ta. Vì sao đến huynh

trưởng cũng xem thành thần minh để đối đãi. Việc này thực tế mà nói là thật quá đáng. Cho nên chúng ta phải nhận biết thật rõ ràng (thì) học tập của chúng ta mới có thể có thành tích được.

Đã sai lầm xem Phật, Bồ tát là thần minh, nên chúng ta biến thành mê tín. Cho dù hảo tâm chăm chỉ tu học bạn cũng không thể khai ngộ là vì sao vậy? Bởi vì bạn đã mê tín. Tu mê thì làm sao có thể phá mê, nên không thể phá mê, cũng không thể khai ngộ. Cần thiết phải dùng trí tuệ, phải dùng giác để tu mới có thể phá mê, mới có thể khai ngộ. Việc này không thể không biết, không thể không phân biệt rõ ràng. Cho nên Phật giáo không phải tôn giáo thông thường.

2. Hình thứ thứ 2: Phật giáo của tà giáo

Mấy năm gần đây những niên đại không lâu, chẳng qua khoảng chừng 30 năm thôi, ba mươi năm trước vẫn còn chưa nghe qua, đã xuất hiện có Phật giáo của tà giáo. Dựa vào nhãn mác của Phật giáo lừa gạt tất cả chúng sanh, khiến cho chúng sanh phải chịu tai hại, tương đối nghiêm trọng. Đây là một hiện tượng rất đáng thương. Chúng ta phải cẩn thận, phải nhận thức rõ ràng.

Bởi vì thông thường các tôn giáo hoặc giả là học thuật còn không đến nỗi hại người. Cái tà giáo đó thì hại người, rất là đáng tiếc người thế gian hiện tại, thật đúng như lời Phật nói những “kẻ đáng thương”. Vì sao họ là kẻ đáng thương vậy? Họ không phải là người không nhận qua giáo dục, có rất nhiều người được nhận qua giáo dục cao đẳng, nhận được học vị thạc sỹ, học vị tiến sỹ, vẫn là tin tà giáo, thật kỳ lạ, đó là người thế gian hiện tại, thật là chỉ nghe gạt không chịu nghe khuyên, nhận “giả” không nhận “thật”. Đây chính là những kẻ đáng thương mà trong Phật pháp đã nói.

3. Hình thức thứ 3: Phật giáo diễn trò

Thế nhưng còn có một loại nữa, cũng là cận đại mới phát hiện. Phật giáo diễn trò, hoàn toàn chú trọng hình thức, làm những việc pháp sự, họ chỉ làm việc này. Một cái pháp hội lớn gồm có mấy vạn người, mấy chục vạn người, dựa vào hình thức này để diễn trò. Tỉ mỉ mà quán sát thì không có nội dung,

hoàn toàn không có liên quan đến giáo học của Phật pháp, biểu diễn, diễn trò làm náo nhiệt, việc này đều là sai lầm.

Chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng, phân biệt rõ ràng, quay đầu lại giáo dục của Phật đà. Phật sát sát thực thực là một nhà đại giáo dục. Nếu chúng ta muốn học tập theo Phật, làm theo Phật Đà, việc giáo dục này mục tiêu của nó là dạy chúng ta là khổ được vui. Khổ từ do đâu mà ra? Là việc trước tiên cũng giống như thầy thuốc trị bệnh vậy. Trước tiên phải tìm ra căn bệnh, cái bệnh đó của họ vì sao mà sanh ra? Trước tiên tìm ra căn bệnh xem nó phát triển ra sao? Phật nói tất cả khổ là từ mê mà ra, mê hoặc, mê cái gì vậy? Mê mất đi chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Vũ trụ chính là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chúng ta đối với hoàn cảnh sinh hoạt của chính chúng ta không thể không thấu hiểu.

Nhân sanh chính là mình, đối với chính mình, đối với hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình hoàn toàn vô tri, hoàn toàn không biết gì hết. Một ngày từ sáng đến tối nghĩ tưởng sằng bậy.

Bạn xem những người bái lạy thần minh thì đã rất rõ ràng. Họ đi bái thần hỏi tiền đồ của chính mình, hỏi tương lai của chính mình. Thế chẳng phải đối với chính mình, đối với hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình không hề biết gì cả nên phải đi hỏi người khác. Vị thần minh có biết được hay không vậy? Không thấy được là biết. Có người nói vị thần này rất là linh, tôi hỏi họ, họ biết được tôi rất linh. Tôi cũng gặp được một số đồng tu nói với tôi, thần minh ở nơi kia rất là linh hiển, họ thường hay đi. Tôi liền hỏi ngược lại họ, giả như vị thần minh này 100 người đi hỏi mà 100 người đều linh, tôi tin tưởng thần minh này rất linh. Nói 100 người đi cầu mà chỉ có một mình bạn là linh, đó là do vận may của bạn đến đúng dịp, không phải thần minh có thể dự biết.

Một người có đầu óc tỉnh táo sáng suốt một chút thì sẽ dễ dàng nhận ra. Bạn đi bái thần, thần bảo hộ bạn phát tài không sai? Hôm nay quả nhiên phát tài. Đó là do trong vận mạng bạn có, không bái thần cũng phát tài. Vừa bái thần thì cũng đúng lúc, liền cho rằng thần minh linh hiển. Khi những người khác đi

cầu khẩn, vì sao họ không phát tài được vậy? Như khi bạn phát tài thăng quan, có thể thấy cái quyền này không ở trên tay của thần minh thao túng. Đây đều là vô tri mê tín, hoàn toàn mê mất đối với chính mình và hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình. Đây là nguồn gốc của tất cả khổ nạn.

4. Phật giáo đích thực: Dạy phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui

Cho nên phương pháp giáo học của Phật chăm chú vào cái nhân tố này. Phật đề xướng phá mê khai ngộ. Hay nói cách khác, Phật dạy chúng ta nhận thức chính mình chuẩn xác, nhận thức hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình. Là một người chân thật giác ngộ mà không mê hoặc, tư tưởng kiến giải ngôn hạnh của chúng ta hoàn toàn phù hợp với chân tướng sự thật. Vậy thì không mê, như vậy mới có thể được lợi lạc, lìa khổ được vui. Có thể thấy được đây là lìa khổ được vui.

Phật không nói Ngài có năng lực giúp bạn lìa khổ, Ngài có năng lực giúp bạn an vui. Phật không có nói như vậy. Phật chỉ là dạy bảo chúng ta, đem kinh nghiệm tu học của Ngài đưa ra cho chúng ta tham khảo, thuần túy là giáo học. Trong Phật giáo không có mê tín, do đó Thế Tôn xuất hiện ở thế gian giảng kinh nói pháp 49 năm, tất cả đều là đem chân tướng của vũ trụ nhân sinh vì chúng ta mà nói rõ ra mà thôi. Nếu như thông suốt rồi liền biết được, phải nên làm thế nào để tư duy, làm thế nào để làm theo, làm thế nào để sinh hoạt, khiến cho cả đời này của chúng ta trải qua được rất hạnh phúc, rất an vui. Gia đình chúng ta viên mãn, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa bình, việc này đích thực là có thể đạt đến, không phải là việc giả dối. Bởi vì những thứ này không phải là dựa vào người khác, không phải nương tựa người khác, Phật là dạy chính chúng ta, mọi người chấp trì nỗ lực mà làm, trồng nhân thiện ắt được quả thiện. Phật chỉ bảo chúng ta như vậy, không phải may mắn mà được. không phải dựa vào sức mạnh bên ngoài, nói là bảo hộ gia trì mà được. Đó là giả không đáng tin cậy. /.

Bài 11. Ý nghĩa của vật phẩm cúng dường Phật, Bồ tát

Hôm nay, tôi xem thấy các vị đồng tu nêu ra một số vấn đề có liên quan tu học. Chúng ta dùng thời gian này nói rõ những việc thiết yếu với các vị.

Vấn đề thứ nhất cũng là vấn đề mà rất nhiều người cũng cùng quan tâm. Họ nói: *Chúng tôi thường thấy rất nhiều hình tượng Phật, Bồ tát thờ cúng trong các chùa hoặc là ở trong gia đình, để mọi người chấp tay quỳ lạy, vấn đề muốn hỏi là: cúng hình tượng Phật, Bồ tát và ý nghĩa của việc lạy Phật, Bồ tát rút cuộc là như thế nào? Lạy Phật và lạy thần có gì khác biệt không? Chúng ta phải dùng tâm trạng như thế nào để lạy Phật, Bồ tát và lạy thần mình mới là đúng.*

Tôi nghĩ vấn đề này là một vấn đề rất nghiêm túc, bởi vì mê tín thì mang đến cho xã hội ảnh hưởng phụ. Kính Trời, kính thần là tập tục mấy ngàn năm nay Ở Trung Quốc đối với giáo dục xã hội có tác dụng rất lớn, nhất định không phải là mê tín. Việc này chúng ta cần phải phân biệt cho rõ ràng.

1. Cúng dường hình tượng Phật Bồ tát có nghĩa gì?

Phật pháp là sư đạo, không phải là thần đạo. Cho nên Phật giáo là giáo dục, chứ không phải là tôn giáo. Trong Phật giáo có thể nói, ở mấy ngàn năm trước đã biết được nghệ thuật hóa giáo dục. Do đó, chúng ta ở trong tự viện am đường, nhìn thấy được hình tượng của Phật, Bồ tát có tượng đất, có tượng vẽ, hình hình, sắc sắc. Phật nói cho chúng ta rất nhiều danh hiệu, đều là “đức năng” nơi tự tánh của mỗi một chúng sanh chúng ta vốn đầy đủ.

Danh hiệu Phật là “Tánh đức”

Chúng ta đưa ra vài thí dụ mọi người liền biết được. Thí dụ danh hiệu của **Thích Ca Mâu Ni Phật**, danh hiệu này là âm tiếng Phạn dịch ra, Thích Ca là “nhân từ” dịch là “năng nhẫn”, Mâu Ni dịch là “tịnh diệt” chính là cái ý thanh tịnh. Vậy thì do đây mà biết nhân từ cùng với thanh tịnh là đức năng trong tự tánh của chúng ta. Dùng để nói cái đức năng này nhất định phải dùng danh hiệu để làm cho nó rõ ràng hơn, chúng ta nghe được danh hiệu này thì khi đối nhân xử thế, tiếp vật phải nhân từ. Đối với chính mình phải thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh đối đãi với chính mình, dùng tâm từ bi để đối đãi với người

khác, chính là ý nghĩa của Thích Ca Mâu Ni. Cho nên khi nghe danh hiệu này hoặc là nhìn thấy hình tượng của Phật Thích Ca Mâu Ni nhắc nhở chúng ta cái ý niệm này, đó chính là giáo học. Đây là nghệ thuật biểu thị, dùng phương thức này mọi lúc mọi nơi nhắc nhở tánh đức chúng ta phải không ngừng lưu xuất ra bên ngoài.

Danh hiệu của Bồ tát là “tu đức”, cũng chính là Phật, Bồ tát là đức năng của chúng ta vốn đầy đủ. Đức năng vốn đầy đủ, hiện tại chúng ta đã bị mê, tuyệt nhiên không phải mất đi, bị mê thôi. Sau khi mê rồi, tánh đức của tự tánh không thể hiển hiện, thí dụ

Bản tánh của chúng ta là từ bi là đại từ đại bi. Việc này chúng ta đối với người với vật một chút tâm từ bi cũng không có.

Tự tánh của chúng ta vốn là thanh tịnh. Hiện tại, một ngày từ sớm đến tối vọng tưởng lung tung, vọng niệm không ngừng mang đến biết bao phiền não. Vì chính ta đã đánh mất đi tánh đức của chính mình, bị mê muội.

Làm thế nào mới có thể hồi phục chứ? Nhất định phải dựa vào tu hành.

Danh hiệu bồ tát là “tu đức”

Do đó Bồ tát đại biểu tu đức, cho nên tánh và tu không hai. Tu đức cũng là vô lượng vô biên, bởi vì chúng ta mê đã quá nhiều, mê đã quá sâu. Do đó phương pháp lý luận của tu đức cũng là không cùng tận. Đại biểu tu đức dùng Bồ tát, đại biểu tánh đức thì dùng Phật. Cho nên danh hiệu hình tượng Phật Bồ tát đều là có tác dụng nhắc nhở chúng ta “**tánh, tu**”. Chúng ta cúng hình tượng Phật, Bồ tát mục đích chính là như vậy.

Ngày trước ngay trong lúc giảng dạy tôi thường hay nói rõ với đại chúng, Phật giáo độ chúng ta, đệ tử Phật cúng dường hình tượng Phật, Bồ tát không ngoài hai ý.

Ý thứ nhất là kỷ niệm, Phật là Lão sư ban đầu của chúng ta. Chúng ta tiếp nhận được giáo dục của Ngài, đạt được công đức lợi đức thù thắng từ nơi

giáo học này. Đối với vị Lão sư sáng lập chúng ta luôn cảm ơn, mỗi niệm không quên. Đây thuộc về ý kỷ niệm, gọi là trở về nguồn cội.

Ý thứ hai chính là muốn học tập với Ngài, gọi là thấy người hiền mà noi theo. Chúng ta nhìn thấy hình tượng chúng ta phải học theo Ngài, nghe được danh hiệu này, chúng ta phải học Ngài. Chúng ta cúng dường hình tượng Phật, Bồ tát phải nên có tâm trạng này, chúng ta phải hiểu rõ cái ý chân thật là như vậy.

Cho nên sự cúng dường này nhất định không phải là mê tín, chư Phật, Bồ tát rất nhiều, thí dụ chúng ta cúng dường Bồ tát Địa Tạng, Bồ tát Địa Tạng là đại biểu hiệu kính, hiệu thân tôn sư. Nhìn thấy địa là tâm Địa, Tạng là bảo tạng, mỗi một chúng sanh chúng ta tâm địa đều đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng. Đây chính là ý nghĩa của Địa Tạng. Do đó thờ cúng hình tượng Phật, Bồ tát phải khai mở tâm địa bảo tạng tự tánh của chúng ta. Dùng phương pháp gì để khai mở vậy? Dùng giáo dục, dùng giáo học, mà căn bản của giáo học chính là ở hiệu thân tôn sư. Cho nên kinh Địa Tạng là hiệu kính của Phật môn. Chúng ta học Phật từ nơi đâu mà học vậy? Từ Địa Tạng mà học, đây là ý nghĩa cúng dường Bồ tát Địa Tạng.

Tuyệt nhiên không thể nói tôi cúng dường Bồ tát Địa Tạng mỗi ngày lay Ngài, ngày ngày cúng dường Ngài, Ngài sẽ đến bảo hộ cho ta đó, chính là mê tín. Tánh đức của bạn vĩnh viễn không xuất hiện, vậy phải dùng thái độ thế nào vậy? Phải học tập Bồ tát Địa Tạng, lý luận trong kinh Địa Tạng dạy, lý luận và phương pháp phải thấu hiểu tường tận. Phương pháp thì phải thiết thực làm cho được, đó chính là Bồ tát Địa Tạng chân thật gia trì chúng ta, chân thật bảo hộ chúng ta. Có thể thấy, nếu như chúng ta không hiểu được cái ý này, không y theo phương pháp mà làm, chỉ là mê tín, một tí lợi ích cũng không có được. Không những không có được trái lại còn có lỗi, lỗi này từ đâu mà ra vậy? Là do đem Phật, Bồ tát xem thành thần minh để cúng bái, để hối lộ, đút lót họ, nịnh hót họ. Cho rằng họ có thể bảo hộ mình, đây là nói điều kiện. Cho nên đem Phật, Bồ tát xem thành tham quan, ô lại để đổi đãi. Bạn nghĩ xem tâm trạng này chính là tội ác.

Cho nên việc này chúng ta không thể không thông hiểu, nhất định không thể có sai lầm. Sai lầm thì thật là sai một ly đi một ngàn dặm, cho đến bái thần, bái lạy thiên thần, thiên địa quỷ thần. Việc này trong lễ xưa của Trung quốc đều có, đây là tu kính. Chúng ta đối với thiên thần quỷ thần cũng không hề cầu mong thứ gì. Không hề mong cầu vì sao phải bái lạy? Chúng ta nên tôn trọng họ, chúng ta phải tôn kính họ. Kính cái chữ này là tánh đức, làm thế nào để bồi dưỡng tánh đức? Làm thế nào để tánh đức này mở mang rộng lớn. Chúng ta đối với thiên địa quỷ thần cái sự cung kính này, phải để tâm cung kính dùng để đối đãi với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật. Vậy mới đúng. Cho nên thời xưa cúng bái thiên địa quỷ thần, ý nghĩa thiết thực, đều là thuộc về giáo học. Tuyệt đối không có mong cầu gì với quỷ thần. Có mong cầu với quỷ thần, đây là một quan điểm sai lầm. Vào thời xưa trong ý nghĩa của cúng bái không có, chúng ta nhất định phải nhận biết cho rõ ràng.

Câu hỏi thứ hai hỏi: thường thấy rất nhiều người mua hoa tươi, trái cây đồ cúng hoặc là ở từ viện hoặc là ở trong gia đình cúng dường Phật Bồ tát, đồng thời cùng đốt hương đốt đèn sáng đều là cầu Phật, Bồ tát bảo hộ bình an khỏe mạnh, thăng quan phát tài vì dụng ý có nghĩa là gì?

Có phải Phật, Bồ tát cần dùng những thứ này chăng? Xin nói cho các vị nghe Phật, Bồ tát nhất định không cần những thứ này. Vậy thì ý nghĩa chân thật của những thứ này là gì? Vẫn là ở giáo học, nếu dùng lời hiện đại mà nói cả những thứ cúng dường này chính là công cụ giáo học. Để khi chúng ta tiếp xúc những thứ này liền có thể thức tỉnh. Thí dụ khi chúng ta ở trước tượng Phật, ý nghĩa Phật tượng mọi người đều biết cúng Phật là đại biểu tánh đức của tự tánh, Bồ tát là đại biểu tu đức. Thông thường chúng ta cúng một vị Phật, hai vị Bồ tát bởi vì tánh đức chỉ có một không có hai, tu đức thì là nhiều phương diện. Nhiều phương diện đem nó gom lại không ngoài hai loại lớn, **một thứ là tri, một thứ là hành**. Trong nhà Phật gọi là giải hành, một là giải môn, một là hành môn.

Cho nên dùng hai vị Bồ tát làm đại biểu việc này Tiên sinh Dương Dương Minh gọi là **tri hành hợp nhất**. Thực tế mà nói đều là từ trong khái thị của Phật pháp, có được những linh cảm này, chỉ hành hai chữ này chính là giải hành

trong nhà Phật đã nói. Giải môn thí dụ: chúng ta thường cúng, phần đông chúng ta thường cúng Thích Ca Mâu Ni Phật và Bồ tát Phổ Hiền, Bồ tát Văn Thù đây là hình tượng Phật bồ tát mà phần đông người thường cúng. Phật biểu thị **tánh đức**, Văn Thù Phổ Hiền biểu thị **tu đức**, Văn Thù biểu thị giải môn, Ngài đại biểu trí tuệ. Phổ Hiền đại biểu hành môn, biểu thị phải thực hành phải thực tiễn. Do đó hai vị Bồ tát này là đại biểu cho tất cả.

Phần tế, thì rất nhiều như đồng tu Tịnh độ phần nhiều thờ Tây phương Tam thánh, Phật thì thờ Phật A Di Đà. A Di Đà Phật ý nghĩa của danh hiệu này là Vô lượng giác. A là ý nghĩa vô, Di Đà ý nghĩa là lượng, là vô lượng, Phật ý nghĩa là giác ngộ. Đối với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật tận hư không khắp pháp giới tất cả đều phải giác ngộ. Đây là tánh đức cứu cánh viên mãn, Bồ tát biểu thị tu đức là Quan Âm Thế Chí, Bồ tát Quan Âm biểu thị thực hành là biểu hành. Bồ tát Thế Chí là biểu giải biểu thị trí tuệ, cho nên vẫn là vừa hành vừa giải.

Thế nhưng pháp môn Tịnh độ là để hành vào phía trước việc này là cái chỗ không giống nhau với cúng dường Phật tử. Chúng ta trú trọng ở thực hành, nên thực hành để ở phía trước. Do đó chúng ta hiểu rõ ý này thì không đến nỗi sinh ra quan niệm sai lầm. Thế nên cúng hoa ở trước tượng Phật, hoa là đại biểu nhân, do đó nhân và quả thế xuất thế gian pháp đều không rời khỏi nhân quả. Phật thường nói trên các Kinh Đại thừa “**vạn pháp giai không, nhân quả bất không**”. Tại sao vạn pháp giai không? nhân quả bất không? Nhân quả là nói sự chuyển biến của tất cả vạn pháp, nhân sẽ biến thành quả, quả sẽ biến thành nhân. Nhân quả thay đổi lẫn nhau tiếp nối không ngừng. Cho nên nhân quả là nói sự tiếp nối không ngừng, là nói sự thay đổi vô cùng vô tận. Đây là chân tướng sự thật, do đó nói nhân quả bất không. Do vì nở hoa trước kết quả sau, hoa là nhân phía sau là quả. Cho nên cúng hoa là đại biểu tu nhân, hoa tốt thì chúng ta nghĩ ngay đến quả nhất định sẽ tốt. Do đó thấy được hoa, ta liền nghĩ đến chúng ta phải tu nhân thiện, tương lai về sau mới có thể được quả báo tốt. Hoa biểu thị cái ý này, vậy thì cúng quả, quả chính là biểu thị **quả báo** là cái chúng ta mong cầu. Hoa xinh đẹp chúng ta phải tu, trong Phật pháp đại thừa hoa đại biểu lục độ: *Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã*.

Đây gọi là hoa lục độ, sau đó mới có thể đạt được quả báo viên mãn, cho nên cúng hoa là cái ý này. Thế nên các vị phải nên biết hoa cúng ở trước Phật là biểu thị cho ý này. Hiểu rõ rồi giống như học sinh ở trên lớp học hiểu được hoa là biểu thị nhân hạnh. Sau khi chúng ta rời khỏi Phật điện chúng ta ở bên ngoài nhìn thấy hoa có cái ý này không? Đều có cái ý này. Cho nên hiểu được Phật pháp chỉ cần nhìn thấy hoa liền nhắc nhở chính mình nhất định phải tu nhân thiện, phải tu nhân tốt, tập khí cho đến quần áo mặc trên người khi in lên những hoa văn, nhìn thấy hoa phải biết chính mình phải tu hành. Dùng phương pháp này giờ giờ khắc khắc nhắc nhở chính mình, phải tu nhân tốt, phải tu nhân thiện, mới có thể được quả tốt được quả thiện. Đây là ý nghĩa của việc cúng dường hoa tươi trái cây.

Còn cúng dường thực phẩm thực tế mà nói không ý nghĩa không quan trọng. Thực phẩm là biểu thị chút lòng thành của mình. Chúng ta cần thực phẩm ngon, chúng ta cũng đem thực phẩm ngon cúng dường Phật, Bồ tát đây là cái ý kỷ niệm, cũng là ý tượng trưng. Cho nên cúng dường Phật Bồ tát những đồ cúng đều là biểu pháp. Tuyệt đối không phải là các Ngài cần, là nhờ vào những thứ này. mỗi giờ mỗi khắc nhắc nhở chính mình để sáu căn của mình tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, niệm niệm đều có thể đạt được *giác mà không mê, Giác mà không tà, tịnh mà không nhiễm*. Phải đạt đến mục tiêu này. vậy thì do đây mà biết những đồ cúng dường này đích thực là có thiết yếu của nó.

Đồ cúng dường đơn giản nhất, thí dụ như gia đình nghèo khó không có khả năng mua sắm đồ cúng, thì chúng ta ở trước mặt có một tượng Phật cúng dường đơn giản nhất là một ly nước. Đây là vật cúng quan trọng nhất trong các đồ cúng. Nước biểu thị cho cái gì? **Nước biểu thị cho tâm**, nước là trong sạch, biểu thị tâm thanh tịnh. Khi nước không nổi sóng là bình biểu thị bình đẳng, cho nên cúng dường ly nước nhìn thấy nước liền nghĩ ngay đến thanh tịnh bình đẳng. Đây là đồ cúng vô cùng là quan trọng. Cho đến bạn không cần thắp hương, không đốt đèn nến cũng không cần có hương hoa trái cây cúng dường, thế nhưng không thể không cúng một ly nước. Đây là vật phẩm cúng dường rất quan trọng, *nó đại biểu tâm thanh tịnh tâm bình đẳng*. Nhìn thấy nước

liền nghĩ ngay đến chính mình, ở ngay trong tất cả hoàn cảnh, cảnh duyên. ngay trong hoàn cảnh dân sự hoàn cảnh vật chất phải biết thanh tịnh bình đẳng. Tâm thanh tịnh bình đẳng chính là tâm Phật, chính là chân tâm. /.

11. Ý nghĩa của vật phẩm cúng dường Phật, Bồ tát

Hôm nay tôi xem thấy các vị đồng tu nêu ra một số vấn đề có liên quan đến tu học. Chúng ta dùng thời gian này nói rõ những việc thiết yếu với các vị. Vấn đề thứ nhất cũng là vấn đề mà rất nhiều người cũng cùng quan tâm. Họ nói chúng tôi thường thấy rất nhiều hình tượng Phật, Bồ tát thờ cúng trong các chùa hoặc là ở trong gia đình để mọi người chấp tay quỳ lạy, *vấn đề muốn hỏi là cúng hình tượng Phật, Bồ tát và ý nghĩa của việc lạy Phật, Bồ tát rút cuộc là như thế nào? Lạy Phật và lạy thần có gì khác biệt không?* Chúng ta phải dùng tâm trạng như thế nào để lạy Phật, Bồ tát và lạy thần mình? Đó là đún, tôi nghĩ vấn đề này là một vấn đề rất nghiêm túc, bởi vì mê tín mang đến cho xã hội ảnh hưởng phụ, kính Trời, kính thần là tập tục mấy ngàn năm nay. Ở Trung Quốc đối với giáo dục xã hội có tác dụng rất lớn, nhất định không phải là mê tín việc này chúng ta cần phải phân biệt cho rõ ràng. Phật pháp là sư đạo không phải là thần đạo, cho nên Phật giáo là giáo dục chứ không phải là tôn giáo. Trong Phật giáo có thể nói ở mấy ngàn năm trước đã biết được nghệ thuật hóa giáo dục. Do đó chúng ta ở trong tự viện an định nhìn thấy được hình tượng của Phật, Bồ tát có tượng đất, có tượng vẽ, hình

hình, sắc sắc Phật nói cho chúng ta rất nhiều danh hiệu đều là đức năng nơi tự tâm của mỗi một chúng sanh chúng ta vốn đầy đủ. Chúng ta đưa ra vài thí dụ mọi người liền biết được. Thí dụ danh hiệu của Thích Ca Mâu Ni Phật, danh hiệu này là âm tiếng Phạn dịch ra, Thích Ca là nhân từ dịch là năng nhẫn, Mâu Ni dịch là tịnh diệt chính là cái ý thanh tịnh. Vậy thì do đây mà biết nhân từ cùng với thanh tịnh là đức năng trong tự tánh của chúng ta. Dùng để nói cái đức năng này nhất định phải dùng danh hiệu để làm cho nó rõ ràng hơn, chúng ta nghe được danh hiệu này thì khi đối nhân xử thế, tiếp vật phải nhân từ. Đối với chính mình phải thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh đối đãi với chính mình, dùng tâm từ bi để đối đãi với người khác chính là ý nghĩa của Thích Ca Mâu Ni. Cho nên khi nghe danh hiệu này hoặc là nhìn thấy hình tượng của Phật Thích ca Mâu Ni nhắc nhở chúng ta cái ý niệm này, đó chính là văn học. Đây là nghệ thuật biểu thị, dùng phương thức này mọi lúc mọi nơi nhắc nhở tánh đức chúng ta phải không ngừng lưu xuất ra bên ngoài. Danh hiệu của Bồ tát là tu đức cũng chính là Phật, Bồ tát là đức năng của chúng ta vốn đầy đủ. Đức năng vốn đầy đủ hiện tại chúng ta đã bị mê, tuyệt nhiên không phải mất đi, chỉ mê thôi. Sau khi mê rồi tánh đức của tự tánh không thể hiển hiện, thí dụ bản tánh của chúng ta là từ bi là đại từ đại bi việc này chúng ta đối với người với vật một chút tâm từ bi cũng không có. Tự tánh của chúng ta vốn là thanh tịnh, hiện tại một ngày từ sớm đến tối vọng tưởng lung tung, vọng niệm không ngừng mang đến biết bao phiền não. Vì chính ta đã

đánh mất đi tánh đức của chính mình, bị mê muội. Làm thế nào mới có thể hồi phục chứ? Nhất định phải dựa vào tu hành. Do đó Bồ tát đại biểu tu đức, cho nên tánh và tu không hai. Tu đức cũng là vô lượng vô biên bởi vì chúng ta mê đã quá nhiều, mê đã quá sâu. Do đó phương pháp lý luận của tu đức cũng là không cùng tận. Đại biểu tâm đức dùng Bồ tát, đại biểu tánh đức thì dùng Phật, cho nên danh hiệu hình tượng Phật Bồ tát đều là có tác dụng nhắc nhở chúng ta tánh tu. Chúng ta cúng hình tượng Phật, Bồ tát mục đích chính là như vậy. Ngày trước ngay trong lúc giảng dạy tôi thường hay nói rõ với đại chúng Phật giáo độ chúng ta, đệ tử Phật cúng dường hình tượng Phật, Bồ tát không ngoài hai ý. Ý thứ nhất là kỷ niệm Phật là Lão sư ban đầu của chúng ta chúng ta tiếp nhận được giáo dục của Ngài đạt được công đức lợi đức thù thắng từ nơi giáo học này. Đối với vị Lão sư sáng lập chúng ta luôn cảm ơn mỗi niệm không quên. Đây thuộc về ý kỷ niệm, gọi là trở về nguồn cội. Ý thứ hai chính là muốn học tập với Ngài gọi là thấy người hiền mà noi theo. Chúng ta nhìn thấy hình tượng chúng ta phải học theo Ngài, nghe được danh hiệu này chúng ta phải học Ngài. Chúng ta cúng dường hình tượng Phật, Bồ tát phải nên có tâm trạng này, chúng ta phải hiểu rõ cái ý chân thật là như vậy. Cho nên sự cúng dường này nhất định không phải là mê tín, chư Phật, Bồ tát rất nhiều, thí dụ chúng ta cúng dường Bồ tát Địa Tạng, Bồ tát Địa Tạng là đại biểu hiếu kính, yếu thân tôn sư. Nhìn thấy địa là tâm Địa, Tạng là bảo tạng mỗi một chúng sanh chúng ta tâm địa đều đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô

lượng đức năng. Đây chính là ý nghĩa của Địa Tạng, do đó thờ cúng hình tượng Phật, Bồ tát phải khai mở tâm địa bảo tạng tự tánh của chúng ta dùng phương pháp gì để khai mở vậy? Dùng giáo dục, dùng giáo học, mà căn bản của giáo học chính là ở yếu thân tôn sư. Cho nên kinh Địa Tạng là yếu kinh của Phật môn. Chúng ta học Phật từ nơi đâu mà học vậy? Từ Địa Tạng mà học, đây là ý nghĩa cúng dường Bồ tát Địa Tạng. Tuyệt nhiên không thể nói tôi cúng dường Bồ tát Địa Tạng mỗi ngày lạy Ngài ngày ngày cúng dường Ngài, Ngài sẽ đến bảo hộ cho ta đó chính là mê tín. Tánh đức của bạn vĩnh viễn không xuất hiện, vậy phải dùng thái độ thế nào vậy? Phải học tập Bồ tát Địa Tạng, lý luận trong kinh Địa Tạng dạy lý luận và phương pháp phải thấu hiểu tường tận. Phương pháp thì phải thiết thực làm cho được đó chính là Bồ tát Địa Tạng chân thật gia trì chúng ta, chân thật bảo hộ chúng ta. Có thể thấy nếu như chúng ta không hiểu được cái ý này, không y theo phương pháp mà làm vậy là mê tín một tí lợi ích cũng không có được. Không những không có được trái lại còn có lỗi, lỗi này từ đâu mà ra vậy? Là do đem Phật, Bồ tát xem thành thần minh để cúng bái, để hỏi lộ, đút lót họ, lịnh hót họ cho rằng họ có thể bảo hộ mình. Đây là nói điều kiện cho nên đem Phật, Bồ tát xem thành tham phá ô lại để đối đãi. Bạn nghĩ xem tâm trạng này chính là tội ác. Cho nên việc này chúng ta không thể không thông hiểu, nhất định không thể có sai lầm. Sai lầm thì thật là sai một ly đi một ngàn dặm, cho đến bái thần bái lạy thiên thần, thiên địa quỷ thần. Việc này trong lễ xưa của Trung quốc

đều có, đây là tu kính. Chúng ta đối với thiên thần quỷ thần cũng không hề cầu mong thứ gì. Không hề mong cầu vì sao phải bái lạy? Chúng ta nên tôn trọng họ, chúng ta phải tôn kính họ. Kính cái chữ này là tánh đức, làm thế nào để bồi dưỡng tánh đức? Làm thế nào để tánh đức này mở mang rộng lớn, chúng ta đối với thiên địa quỷ thần cái sự cung kính này phải để tâm cung kính, dùng để đối đãi với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật. Vậy mới đúng, cho nên thời xưa cúng bái thiên địa quỷ thần ý nghĩa thiết thực đều là thuộc về giáo học. Tuyệt đối không có mong cầu gì với quỷ thần. Có mong cầu với quỷ thần đây là một quan điểm sai lầm. Vào thời xưa trong ý nghĩa của cúng bái không có, chúng ta nhất định phải nhận biết cho rõ ràng. *Câu hỏi thứ hai hỏi: thường thấy rất nhiều người mua hoa tươi, trái cây đồ cúng hoặc là ở từ viện hoặc là ở trong gia đình cúng dường Phật Bồ tát đông thời cùng đốt hương đốt đèn sáng đều là cầu Phật, Bồ tát bảo hộ bình an khỏe mạnh, thăng quan phát tài vì dụng ý có nghĩa là gì? Có phải Phật, Bồ tát cần dùng những thứ này chăng? Xin nói cho các vị nghe Phật, Bồ tát nhất định không cần những thứ này. Vậy thì ý nghĩa chân thật của những thứ này là gì? Vẫn là ở giáo học, nếu dùng lời hiện đại mà nói cả những thứ cúng dường này chính là công cụ giáo học. Để khi chúng ta tiếp xúc những thứ này liền có thể thức tỉnh. Thí dụ khi chúng ta ở trước tượng Phật ý nghĩa Phật tượng mọi người đều biết cúng Phật là đại biểu tánh đức của tự tánh, Bồ tát là đại biểu tu đức. Thông thường chúng ta cúng một vị Phật, hai vị Bồ tát*

bởi vì tánh đức chỉ có một không có hai, tu đức thì là nhiều phương diện. Nhiều phương diện đem nó gom lại không ngoài hai loại lớn một thứ là tri một thứ là hành. Trong nhà Phật gọi là giải hành, một là giải môn, một là hành môn. Cho nên dùng hai vị Bồ tát làm đại biểu việc này Tiên sinh Dương Dương Minh gọi là **tri hành hợp nhất**. Thực tế mà nói đều là từ trong khái thị của Phật pháp có được những linh cảm này. Chi hành hai chữ này chính là giải hành trong nhà Phật đã nói. Giải môn thí dụ: chúng ta thường cúng, phần đông chúng ta thường cúng Thích Ca Mâu Ni Phật và Bồ tát Phổ Hiền, Bồ tát Văn Thù đây là hình tượng Phật bồ tát mà phần đông người thường cúng. Phật biểu thị tánh đức, Văn Thù Phổ Hiền biểu thị tu đức, Văn Thù biểu thị giải môn, hai đại biểu trí tuệ. Phổ hiền đại biểu hành môn, biểu thị phải thực hành phải thực tiễn. Do đó hai vị Bồ tát này là đại biểu cho tất cả, phần tế thì rất nhiều như đồng tu tịnh độ phần nhiều thờ Tây phương Tam thánh, Phật thì thờ Phật A Di Đà. A Di Đà Phật ý nghĩa của danh hiệu này là Vô lượng giác. A là ý nghĩa vô, Di Đà ý nghĩa là lượng, là vô lượng, Phật ý nghĩa là giác ngộ. Đối với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật tận hư không khắp pháp giới tất cả đều phải giác ngộ. Đây là tánh đức cứu cánh viên mãn, Bồ tát biểu thị tu đức là Quan Âm Thế Chí, Bồ tát Quan Âm biểu thị thực hành là biểu hành. Bồ tát Thế Chí là biểu giải biểu thị trí tuệ, cho nên vẫn là vừa hành vừa giải. Thế nhưng pháp môn tịnh độ là để hành vào phía trước việc này là cái chỗ không giống nhau với cúng dường Phật tử. Chúng ta trú trọng ở thực

hành nên thực hành để ở phía trước. Do đó chúng ta hiểu rõ ý này thì không đến nỗi sinh ra quan niệm sai lầm. Thế nên cúng hoa ở trước tượng Phật, hoa là đại biểu nhân, do đó nhân và quả thế xuất thế gian pháp đều không rời khỏi nhân quả. Phật thường nói trên các kinh đại thừa vạn pháp giai không, nhân quả bất không. Tại sao vạn pháp giai không? nhân quả bất không? Nhân quả là nói sự chuyển biến của tất cả vạn pháp, nhân sẽ biến thành quả, quả sẽ biến thành nhân. Nhân quả thay đổi lẫn nhau tiếp nối không ngừng. Cho nên nhân quả là nói sự tiếp nối không ngừng, là nói sự thay đổi vô cùng vô tận. Đây là chân tướng sự thật, do đó nói nhân quả bất không. Do vì nở hoa trước kết quả sau, hoa là nhân phía sau là quả. Cho nên cúng hoa là đại biểu tu nhân, hoa tốt thì chúng ta nghĩ ngay đến quả sẽ tốt. do đó thấy được hoa ta liền nghĩ đến chúng ta phải tu nhân thiện tương lai về sau mới có thể được quả báo tốt. Hoa biểu thị cái ý này, vậy thì cúng quả, quả chính là biểu thị quả báo là cái chúng ta mong cầu. Hoa xinh đẹp chúng ta phải tu trong Phật pháp đại thừa hoa đại biểu lục độ. Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục tinh tấn thiền định bát nhã. Đây gọi là hoa lục độ, sau đó mới có thể đạt được quả báo viên mãn, cho nên cúng hoa là cái ý này. Thế nên các vị phải nên biết hoa cúng ở trước Phật là biểu thị cho ý này. Hiểu rõ rồi giống như học sinh ở trên lớp học hiểu được hoa là biểu thị nhân hạnh. Sau khi chúng ta rời khỏi Phật điện chúng ta ở bên ngoài nhìn thấy hoa có cái ý này không? Đều có cái ý này, cho nên hiểu được Phật pháp chỉ cần nhìn thấy hoa liền nhắc nhở chính

mình nhất định phải tu nhân thiện, phải tu nhân tốt tập khí cho đến quần áo mặc trên người khi in lên những hoa văn nhìn thấy hoa phải biết chính mình phải tu hành. Dùng phương pháp này giờ giờ khắc khắc nhắc nhở chính mình phải tu nhân tốt, phải tu nhân thiện mới có thể được quả tốt được quả thiện. Đây là ý nghĩa của việc cúng dường hoa tươi trái cây. Còn cúng dường thực phẩm thực tế mà nói không ý nghĩa không quan trọng. Thực phẩm là biểu thị chút lòng thành của mình. Chúng ta cần thực phẩm ngon, chúng ta cũng đem thực phẩm ngon cúng dường Phật, Bồ tát đây là cái ý kỷ niệm cũng là ý tượng trưng. Cho nên cúng dường Phật Bồ tát những đồ cúng là biểu pháp tuyệt đối không phải là các Ngài cần. Lànhờ vào những thứ này mỗi giờ mỗi khắc nhắc nhở chính mình để sáu căn của mình tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài niệm niệm đều có thể đạt được giác mà không mê. Giác mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Phải đạt đến mục tiêu này vậy thì do đây mà biết những đồ cúng dường này đích thực là có thiết yếu của nó. Đồ cúng dường đơn giản nhất, thí dụ như gia đình nghèo khó không có khả năng mua sắm đồ cúng thì chúng ta ở trước mặt có một tượng Phật cúng dường đơn giản nhất là một ly nước. Đây là vật cúng quan trọng nhất trong các đồ cúng. Nước biểu thị cho cái gì? Nước biểu thị cho tâm, nước là trong sạch, biểu thị tâm thanh tịnh. Khi nước không nổi sóng là bình biểu thị bình đẳng, cho nên cúng dường ly nước nhìn thấy nước liền nghĩ ngay đến thanh tịnh bình đẳng. Đây là đồ cúng vô cùng quan trọng, cho đến bạn không cần thắp hương,

không đốt đèn nên cũng không cần có hương hoa trái cây cúng dường thể nhưng không thể không cúng một ly nước. Đây là vật phẩm cúng dường rất quan trọng, nó đại biểu tâm thanh tịnh tâm bình đẳng. Nhìn thấy nước liền nghĩ ngay đến chính mình ở ngay trong tất cả hoàn cảnh cảnh duyên ngay trong hoàn cảnh dân sự hoàn cảnh vật chất phải biết thanh tịnh bình đẳng. Tâm thanh tịnh bình đẳng chính là tâm Phật, chính là chân tâm. /.

12. Ý nghĩa cúng dường tượng Phật, Bồ Tát

Đốt hương, hương đại biểu tín hương, là một loại tín hiệu. Chúng ta dùng cách biểu đạt này chính là đốt hương, chúng ta phát tín hiệu đến Chư Phật, Bồ tát để cảm ứng được thông nhau. Lấy cái ý như vậy, thể nhưng hàm ý chân thật chúng ta thường nói *giới định chân hương, ngũ phần pháp thân* cái ý này thì rất sâu. Cho nên ở đó bạn hiểu được cái ý này đốt hương để nhắc nhở bạn thứ để học thì rất nhiều cho nên chúng ta nhìn thấy khói hương ngửi được mùi hương liền nghĩ đến chính mình phải tu giới, phải tu định phải tu huệ cho nên nó đại biểu giới định chân hương. Đại biểu ngũ phần pháp thân ba điều phía trước của phần pháp thân chính là : giới định huệ, hai điều phía sau thêm vào giải thoát, giải thoát tri kiến. Cho nên dùng cái phương pháp này để nhắc nhở chúng ta, ý nghĩa của đèn tượng trưng cho trí tuệ quang minh. Thời xưa dùng đèn dầu dùng đèn cây cái ý này càng sâu càng rõ ràng, đèn dầu thực tế mà nói chân thật là đốt cháy chính mình để soi

sáng người khác. Đèn cây là đặc biệt rõ ràng, chính là dạy chúng ta phải cầu trí tuệ. Phải có thể xả mình vì người, lấy trí tuệ của chính mình, lấy năng lực của chính mình, lấy kỹ năng của chính mình phục vụ xã hội. Giúp đỡ tất cả chúng sanh mà không cầu báo đáp, đây là Phật dạy chúng ta. Cho nên đốt hương, đèn cây đều là biểu pháp, nếu chân thật làm đúng như vậy tự nhiên liền được bình an, khỏe mạnh, sống lâu, cho đến thăng quan phát tài. Đó là do trong mạng của bạn đã có, trong mạng đã có vậy thì phải nói đến quan hệ nhân và quả. Trong mạng của bạn không có, Phật Bồ tát cũng không ban được cho bạn. Nếu như trong mạng của bạn không có tiền tài Phật, Bồ tát có thể giúp bạn phát tài, trong mạng của bạn không có quan vị mà Phật, Bồ tát có thể ban cho bạn quan cao thì định luật nhân quả đã bị đánh đổ. Làm gì có cái đạo lý này, chư Phật, Bồ tát trí tuệ có lớn hơn, năng lực có mạnh hơn cũng không cách nào thay đổi được tí gì nhân quả. Thế gian pháp là xây dựng trên nền tảng của nhân quả, Phật pháp chính là xây dựng trên nền tảng của nhân quả. Việc này chúng ta phải hiểu tường tận, kinh Pháp Hoa nhất thừa nhân quả, kinh Hoa Nghiêm ngũ châu nhân quả. Bạn xem qua tất cả kinh luận đều không thể lìa khỏi định luật của nhân quả, việc này chúng ta cần phải rõ ràng, cần phải thông suốt Phật, Bồ tát có thể giúp chúng ta phát tài không? họ có thể, vì sao có thể vậy? Họ dạy chúng ta lý luận phát tài, dạy chúng ta phương pháp tu học phát tài. Chúng ta hiểu rõ lý luận y theo phương pháp này tu học vậy thì bạn tự nhiên đạt được. Không thể nói họ dạy cho bạn bạn

liền trực tiếp được phát tài, bạn chính mình phải đi làm. Thí dụ nói bạn muốn ăn dưa họ nói với bạn làm thế nào để trồng dưa, làm thế nào để chọn hạt giống, làm thế nào để vun xới cho đất bón phân cho cây tươi tốt mau phát triển. Dạy cho bạn những kỹ thuật này bạn có thể làm theo như vậy, vậy thì tương lai bạn nhất định có thu hoạch tốt. Không thể nói bạn cần dưa thì họ liền mang dưa đến cho bạn, không hề có như vậy. Đó là biến thành mê tín rồi, việc này chúng ta nhất định phải hiểu cho tường tận, cho thấu đáo. Dụng ý của họ chân thật là như vậy, cho đến cầu bình an, cầu khỏe mạnh, Phật cũng dạy bảo chúng ta làm thế nào mới có thể chân thật đạt đến tự tại, hạnh phúc mỹ mãn. Trong đó viên đã bao hàm bình an, khỏe mạnh, sống lâu. Phật dạy chúng ta tất cả phải thuận theo tự nhiên, do đó Phật dạy chúng ta tự tại tùy duyên mà liền đạt đến. Người giàu có có thể đạt đến được hạnh phúc mỹ mãn, người bần tiện cũng có thể đạt được đến hạnh phúc mỹ mãn. Có thể thấy được hạnh phúc mỹ mãn là mỗi người đều có thể đạt đến được không ở nơi giàu có hay bần tiện, không liên quan gì tới giàu có hay bần tiện. Giàu có hay bần tiện là tu đức, thí dụ nói có tiền của, tiền của từ đâu mà ra? Do bố thí tài mà ra, bố thí tài là nhân, được tiền của là quả báo. Bạn tu nhân nhất định được quả báo, nếu như đời quá khứ hoặc là hiện tại không có tu nhân mà muốn phát tài là do đâu mà ra? không thể có. Sự việc này các vị đọc qua Liễu Phàm Tứ Huấn thì liền hiểu rõ chân thật là một bữa ăn, một ngụm nước đều là do tiền định. Trong mạng đã có có bỏ cũng không mất, trong mạng không có, có cầu

cũng không được. Phật, Bồ tát thiên địa quỷ thần cũng không có cách gì. Bạn đi cầu Phật, Bồ tát, cầu quỷ thần, cầu phát tài quả nhiên liền phát tài thành thật mà nói đó là trong mạng của bạn đã sẵn có. Nhưng khéo ngay lúc này gặp được, gặp phải cơ duyên không phải Phật, Bồ tát có linh hiện. Phật, Bồ tát, quỷ thần nếu thật có linh 100 người cầu phát tài 100 người đều phát tài vậy mới gọi là linh thật. Một trăm người cầu 99 người phát tài còn có một người chưa phát tài thì không linh. Đầu óc chúng ta phải bình lặng, không nên bị người lừa gạt, càng không nên bị quỷ thần lừa gạt. Bị người lừa gạt còn có thể tha thứ, bị quỷ thần lừa gạt đó là một việc không thể tha thứ. Cho nên phải có lý tánh, phải có trí tuệ mà quán sát chúng ta mới có thể đạt được lợi ích chân thật. Cho nên cúng dường Phật, Bồ tát những đồ cúng đều là biểu pháp, tuyệt đối không phải là các Ngài cần. Là dựa vào những thứ này mỗi giờ mỗi khắc nhắc nhở chính mình để sáu căn của mình tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài niệm niệm đều có thể đạt được giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, phải đạt đến mục tiêu này. Vấn đề thứ ba cũng là một hiện tượng phổ biến hiện tại, *họ nói người thông thường trước khi chính thức cúng dường hình tượng Phật, Bồ tát đều phải cử hành một nghi thức khai quang kiến giải. Ý nghĩa của khai quang là gì? Có cần thiết hay không?* Khi khai quang thì tượng Phật liền linh, không khai quang thì tượng Phật không linh. Rút cuộc thì người như thế nào có đủ tư cách để khai quang cho Phật, Bồ tát? Vấn đề này ngày trước khi tôi giảng kinh, ngay trong

lúc giảng cũng nhiều lần nhắc đến, thông thường khai quang hiện tại đều hướng đến hình thức mê tín. Làm cho ý nghĩa của sự khai quang hoàn toàn sai lệch. Trên thực tế việc khai quang này rất là quan trọng, ý nghĩa chân thật của nó chính là nói rõ ý nghĩa cúng dường một hình tượng Phật, Bồ tát. Ở đâu, việc này cũng giống như hình tượng một vĩ nhân ở thế gian chúng ta vậy. Chúng ta xây dựng xong rồi thì cử hành một đại lễ khai mạc, ngay trong đại lễ nhất định phải thuyết minh rõ cho đại chúng nói rõ nhân vật đó khi còn ở đời sự nghiệp vĩ đại, họ có cống hiến đối với đại chúng trong xã hội, có cống hiến cho quốc gia cho dân tộc. Phải giảng giải cho rõ ràng cho tường tận để cho xã hội đại chúng thấy được hình tượng của họ liền khởi lên một tâm niệm muốn làm theo họ. Đây chính là ý nghĩa khai quang của Phật giáo, thí dụ chúng ta cúng dường Bồ tát Quán Thế Âm, Quán Thế Âm Bồ Tát hình tượng này làm đã xong, sau khi làm xong chúng ta phải thờ cúng, cúng dường lễ lạy . Khi thờ cúng chúng ta nhất định phải nói rõ với đại chúng vì sao chúng ta cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm, ý nghĩa của việc cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm là gì? Vậy thì nhờ vào tôn tượng này khai mở ánh sáng tự tánh của chính mình cho nên không phải người đến khai quang cho Phật, Bồ tát mà nhờ vào hình tượng Phật, Bồ tát khai quang cho chúng ta, ý nghĩa chính là như vậy. Nếu như nói hình tượng Phật Bồ tát này phải mời một vị pháp sư đến khai quang cho các Ngài thì các Ngài mới linh, không khai quang thì các Ngài không linh. Nên có rất nhiều người đến tìm tôi đi khai quang, khai

quang cho Phật Bồ tát, tôi liền thành thật nói với họ: bạn không cần cúng dường Phật Bồ tát, họ hỏi vì sao vậy? tôi bảo họ linh thì họ linh, bảo họ không linh thì họ không được linh. Vậy thì tôi linh hơn họ, họ cúng dường tôi thì tốt rồi bạn cúng dường họ làm gì. Bạn nghĩ xem có đúng không? Đây gọi là mê tín cho nên nếu tôi cũng làm bộ làm tịch quả quả dẽ dẽ tôi chỉ quả dẽ cho họ thì họ liền linh các vị thử nghĩ xem thì há chẳng phải tôi còn linh hơn họ hay sao? Ngay đến cái điểm này mà nghĩ không thông vậy thì ngu si mê muội của bạn đã đến tột cùng. Mọi người đầu óc bình lặng thông minh vừa nhìn là hiểu rõ ra mọi việc, liền thông suốt chân tướng sự thật. Tôi nói khai quang cho Phật Bồ tát thì họ liền linh là lừa gạt chúng sanh. Các vị cũng không cần phải quá ngu si, quá hồ đồ làm gì có cái đạo lý này. Cho nên khi quang là nói rõ ý nghĩa mà vị Phật Bồ tát này biểu thị. Thí dụ nói cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm, đại biểu của Quán Thế Âm Bồ tát là từ bi, đến bốn nguyện của Bồ tát đại từ đại bi cứu độ tất cả chúng sanh nói ra, chúng ta cúng dường Phật Bồ tát, cúng dường Bồ tát Quán Thế Âm phải nên học theo loại bi nguyện đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn của Phật Bồ tát. Do đó khi nhìn thấy hình tượng của Bồ Tát Quán Thế Âm, nghe đến danh hiệu Bồ tát Quán Thế Âm liền làm cho tâm đại từ đại bi của chúng ta được khia mở, chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật phải dùng đại từ bi. Chân thật thương yêu, quan tâm giúp đỡ đây là danh hiệu của một vị. Cái danh hiệu này cái hình tượng này khai mở ánh sáng từ bi từ tự tánh của chúng ta. Đây gọi là khai

quang, cho nên dựa vào danh hiệu Phật Bồ tát khai mở ánh sáng tự tánh của chúng ta, nhờ hình tượng Phật Bồ tát gọi mở ánh sáng tự tánh của chúng ta là cái ý như vậy nhất định không thể hiểu sai. Sai rồi vậy thì bạn mê tín, mê thì nhất định không thể giải quyết được vấn đề, chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết được vấn đề. Việc này người học Phật không thể không biết, cho đến người như thế nào mới có tư cách khai quang cho tượng Phật. Đối với kinh luận của Phật Bồ tát khởi nguồn lịch sử ý nghĩa các Ngài biểu đạt đều có thể thông suốt tường tận, vì mọi người giải thích rõ ràng, giải nói minh bạch. Vậy thì đúng, cho nên tuyệt đối không ở trên hình thức, hình thức mỗi một hình thức đều có ý nghĩa giáo dục rất sâu, đều phải đem nó giảng giải cho rõ ràng. Giảng nói tường tận mới không đến lỗi đi vào mê tín, đem Phật Bồ tát xem thành quý thần để tôn thờ, để sùng bái, mong cầu thiên địa, quý thần, chư Phật Bồ tát đến ban phước. Đây là quan niệm sai lầm, đây là cách nghĩ không bình thường. / . \

13. Bốn pháp giải thoát

Lúc bấy giờ Di Lặc Bồ tát lại bạch Phật rằng:

- Bạch Đức Thế Tôn, nếu có Bồ tát trong đời mạt pháp trong 500 năm khi pháp sắp diệt, phải thành tựu mấy pháp để an ổn, không phiền não hòng được giải thoát?

Tôi nghĩ đây vẫn đề chúng ta quan tâm phi thường. ***Ưu mạt độ thế ngũ bách tuế trung*** là nói đến 500 năm đầu tiên trong thời kỳ mạt pháp, gọi là ***Ngũ bách tuế trung***. Trong pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni chánh pháp tồn tại 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp là một vạn năm. Năm trăm năm đầu của thời kỳ mạt pháp, nói chính xác là hai ngàn năm trăm năm sau, khi Đức Phật diệt độ. Bởi thế câu này chính là đề giảng cho thời đại hiện tại của chúng ta. ***Pháp diệt thời***, diệt ở đây không phải là Phật diệt mà là Phật pháp ngày càng suy thoái.

Chúng ta xem thấy Phật pháp trong xã hội hiện đại đúng là pháp sắp diệt như Đức Phật đã nói. Đừng tưởng Phật pháp tại Đài Loan hưng thịnh phi thường, tương hưng thịnh ấy là gì? Giả chẳng thật đâu, chỉ có thể nói là Phật pháp tại Đài Loan náo nhiệt mà thôi, xưa kia Lão cư sỹ Hoàng Niệm Tổ cụ chưa từng đến Đài Loan, giảng kinh thuyết pháp ở Đài Bắc, đã công khai bảo mọi người, Phật pháp tại Đài Loan là giả chẳng phải thật, Phật pháp chân chính nằm ở Hoa Lục.

Tôi đến Bắc Kinh thỉnh chúng đem câu ấy hỏi tôi, Phật pháp tại Đài Loan có phải giả hay không? Chư vị hãy để tâm quan sát một phen, Phật pháp ở Đài Loan rút cuộc là thật hay chỉ là giả? Phật pháp chân chính dạy người liễu sanh tử thoát tam giới. Còn Phật pháp giả, dạy người tiếp tục gây tạo lục đạo luân hồi. Người Đài Loan tu phước rất nhiều, người tu đạo rất ít. Người tu phước nhiều thì phước báo tu được ấy sẽ hưởng

cách nào? Vấn đề này lớn lắm nghe, đời sau có lại được làm người nữa hay không? Là một vấn đề lớn. Đời sau nếu chẳng được làm thân người thì vẫn có phước báo. Trong đường súc sanh có rất nhiều phước báo đó chứ, chúng ta chẳng cần phải tự hào mình phước báo rất lớn. Thật ra nghĩ lại bọn ta phước báo không bằng súc sanh đó nha. Quý vị có thấy người ngoại quốc nuôi con thú cưng chưa? Không ít người phục vụ chăm sóc chúng, chúng ta đến những chỗ đó có ai chiều cổ mình chẳng, nghĩ ra mình phước báo chẳng bằng chúng. Quý vị thấy những con mèo nhỏ, con chó nhỏ đó, được chăm sóc chu đáo thì phước báo của chúng đó do đâu mà có? Do đời trước tu đây, quan sát nhiều sẽ hiểu rõ quý vị phải nên thức tỉnh. Đoạn kinh này nói trong thời đại mạt pháp, chúng ta cần phải thành tựu mấy pháp mong hằng đạt được an ổn không phiền não, đạt được giải thoát. ở đây giải thoát là siêu thoát luân hồi lục đạo.

Điều thứ hai là gì? Lại còn phải tiến lên vượt qua mười pháp giới thì mới là giải thoát rốt ráo. Bởi lẽ siêu thoát lục đạo luân hồi vẫn chưa rốt ráo, nhất định phải siêu vượt mười pháp giới. Pháp môn tịnh độ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới chính là siêu thoát mười pháp giới. Tây phương tịnh độ chẳng thuộc trong mười pháp giới, Phật đáp dùng hai loại, bốn pháp để được giải thoát.

Chánh kinh ***Phật cáo Di Lặc Bồ tát ngôn, Di Lặc nhược hữu Bồ tát u hậ mạt thế ngũ bách tuế trung pháp dục diệt***

thời đương thành tựu tứ pháp, an ổn vô não nhi đắc giải thoát.

Đức Phật bảo Di Lặc Bồ tát rằng: *Này Di Lặc, nếu Bồ tát vào thời đại mạt sau trong 500 năm lúc pháp sắp diệt nên thành tựu bốn pháp sẽ được an ổn, không phiền não, được giải thoát.* Trong đoạn này, Phật dạy chúng ta bốn nguyên tắc trọng yếu phi thường ta cần phải tuân thủ, chẳng cần biết là tu học pháp môn nào. Nếu trái nghịch vi phạm bốn nguyên tắc này thì quý vị đều chẳng tu học thành tựu.

Chánh kinh ***Hà đẳng vi tứ sở vi, ư chư chúng sanh bất cầu kỳ quan.*** Những gì là bốn? Chính là với các chúng sanh chẳng tìm lỗi họ, chỉ tự xét mình, chẳng cầu lỗi người. Đây chính là điều Kinh Vô Lượng Thọ dạy, *tỷ tâm dịch hạnh rửa lòng đối hạnh.* Người tu đạo chân chánh thường phải phản tỉnh, kiểm điểm lỗi lầm của chính mình chẳng chuyên chú tâm tìm lỗi người khác. Thấy lỗi người khác là gặp chướng ngại rất lớn, quý vị tu học Phật pháp công phu chẳng đắc lực chẳng thành tựu được. Niệm Phật chẳng những không đạt được sự nhất tâm mà công phu thành một khối cũng chẳng đạt được. Nguyên nhân là vì đâu? Hàng ngày lo ngó lỗi người khác, hàng ngày kể tội người khác, tạo nghiệp đầy nhé. Dù miệng niệm Phật nhưng tâm hạnh đều tạo nghiệp, quý vị làm sao thành tựu cho được? Vì thế phải nhớ kỹ, chỉ tự xét mình đừng cầu lỗi người, chẳng những chỉ đối với các vị Đại thừa Bồ tát mà đối

với hết thấy chúng sanh đều chẳng nên bới tìm điều đáng bực, đều chẳng nên tìm lỗi lầm của họ.

Câu này giống như câu Lục tổ đã nói trong Đàn kinh, *nếu là người thật sự tu đạo chẳng thấy lỗi thế gian*. Người chân chánh tu đạo trong mỗi một niệm chỉ quan tâm đến chánh niệm của chính mình, có thời gian đâu để thấy lỗi người khác cơ chứ. Chúng ta phải nhận rõ điểm này, thấy lỗi người khác tức là mình có lỗi sờ sờ, nếu tâm quý vị thanh tịnh không có phiền não làm sao quý vị thấy lỗi người khác được. Nếu một phen tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài mà trong tâm phiền não bèn hiện hành thì đây là thấy lỗi người khác.

Bởi thế Phật thấy hết thấy chúng sanh đều là Phật, Bồ tát thấy hết thấy chúng sanh đều là Bồ tát. Bọn ta là hạng nghiệp chướng sâu nặng thấy chư Phật, Bồ tát nghiệp chướng cũng sâu nặng luôn. Đây chính là điều Phật dạy, tướng tùy tâm chuyển. Bởi thế quý vị thấy cảnh giới bên ngoài tướng trạng ra sao sẽ biết rõ tâm mình như thế nào. Quý vị thấy ai cũng có lỗi lầm, nghĩa là chính mình làm lỗi vô lượng vô biên. Khi nào thấy hết thấy chúng sanh đều chẳng có làm lỗi thì xin chúc mừng quý vị. Quý vị đã thành Phật rồi, điều này rất khẩn yếu đây, vì thế mới nói với các chúng sanh chẳng tìm lỗi họ. Chính là điều thứ nhất người tu hành phải tuân thủ.

Điều **thứ hai** là: Chánh kinh ***Kiến chư Bồ tát hữu sở vi phạm, trung bất cử lộ***, thấy các Bồ tát có vi phạm gì chọn

chẳng nêu bày. Bồ tát ở đây là người hoằng dương chánh pháp. Bất luận là tại gia Bồ tát hay xuất gia Bồ tát cũng chẳng cần biết người ấy là Bồ tát thật hay Bồ tát giả, chỉ cốt những điều người ấy giảng là chánh pháp chẳng phải là tà pháp. Dầu cho người ấy có lỗi lầm chi, cũng chẳng nghe chẳng nói đến. Vẫn cứ sanh tín tâm thanh tịnh, tâm cung kính đối với người ấy. Điều này rất trọng yếu.

Điều thứ ba là: Chánh kinh *Ư' chư thân hữu gặp thí chủ gia, bất sanh chấp trước*. Với các thân hữu và hàng thí chủ chẳng sanh chấp trước, đối với thân hữu thí chủ cúng dường Pháp sư, nếu chẳng chấp trước thì chẳng tạo thành chướng ngại.

Điều thứ tư là: Chánh kinh *Tịnh đoạn nhất thiết hô quách chi ngôn*. Vĩnh viễn dứt trừ hết thấy lời lẽ thô lỗ hung tợn. Hô là lời lẽ thô lỗ, quách là lời lẽ hung ác. chẳng được có thay đổi như thế.

Chánh kinh *Di Lặc thị vị Bồ tát ư hậu mạt thế ngũ bất tế trung, pháp dục diệt thời thành tựu tứ pháp an ổn vô não di đắc giải thoát*. Nay Di Lặc, đây là Bồ tát vào đời mạt sao trong 5000 năm lúc Pháp sắp diệt thành tựu bốn pháp an ổn không phiền não mà được giải thoát./.

13. Bốn pháp giải thoát

Lúc bấy giờ Di Lặc Bồ tát lại bạch Phật rằng:

- Bạch Đức Thế Tôn nếu có Bồ tát trong đời mạt sao trong 500 năm khi pháp sắp diệt phải thành tựu mấy pháp để an ổn không phiền não hồng được giải thoát? Tôi nghĩ đây vấn đề chúng ta quan tâm phi thường. ***Ưu mạt độ thế ngũ bách tuế trung*** là nói đến 500 năm đầu tiên trong thời kỳ mạt pháp, gọi là ***Ngũ bách tuế trung***. Trong pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni chánh pháp tồn tại 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp là một vạn năm. Năm trăm năm đầu của thời kỳ mạt pháp nói chính xác là hai ngàn năm trăm năm sau, khi Đức Phật diệt độ. Bởi thế câu này chính là để giảng cho thời đại hiện tại của chúng ta. ***Pháp diệt thời***, diệt ở đây không phải là Phật diệt mà là Phật pháp ngày càng suy thoái.

Chúng ta xem thấy Phật pháp trong xã hội hiện đại đúng là pháp sắp diệt như Đức Phật đã nói. Đừng tưởng Phật pháp tại Đài Loan hưng thịnh phi thường, tương hưng thịnh ấy là gì? Giả chẳng thật đâu, có thể nói Phật pháp tại Đài Loan náo nhiệt mà thôi, xưa kia Lão cư sỹ Hoàng Niệm Tổ cụ chưa từng đến Đài Loan giảng kinh thuyết pháp. Ở Đài Bắc đã công khai bảo mọi người Phật pháp tại Đài Loan là giả chẳng phải thật, Phật pháp chân chính nằm ở Hoa Lục.

Tôi đến Bắc Kinh thỉnh chúng đem câu ấy hỏi tôi Phật pháp tại Đài Loan có phải giả hay không? Chư vị hãy để tâm quan sát một phen Phật pháp ở Đài Loan rút cuộc là thật hay chỉ là giả? Phật pháp chân chính dạy người liễu sanh tử thoát tam giới. Còn Phật pháp giả dạy người tiếp tục gây tạo lục đạo luân hồi. Người Đài Loan tu phước rất nhiều, người tu đạo rất ít. Người tu phước nhiều thì phước báo tu được ấy sẽ hưởng cách nào? Vấn đề này lớn lắm nghe, đời sau có lại được làm người nữa hay không? Là một vấn đề lớn. Đời sau nếu chẳng được làm thân người thì vẫn có phước báo. Trong đường súc sanh có rất nhiều phước báo đó chứ, chúng ta chẳng cần phải tự hào mình phước báo rất lớn. Thật ra nghĩ lại bọn ta phước báo không bằng súc sanh đó nha. Quý vị có thấy người ngoại quốc nuôi con thú cưng chưa? Không ít người phục vụ chăn sóc chúng, chúng ta đến những chỗ đó có ai chiếu cố mình chẳng, nghĩ ra mình phước báo chẳng bằng chúng. Quý vị thấy những con mèo nhỏ, con chó nhỏ đó được chăm sóc chu đáo thì phước báo của chúng đó do đâu mà có? Do đời trước tu đầy, quan sát nhiều sẽ hiểu rõ quý vị phải nên thức tỉnh. Đoạn kinh này nói trong thời đại mạt pháp chúng ta cần phải thành tựu mấy pháp mong hằng đạt được an ổn không phền não? Đạt được giải thoát, ở đây giải thoát là siêu thoát luân hồi lục đạo.

Điều thứ hai là gì? Lại còn phải tiến lên vượt qua mười pháp giới thì mới là giải thoát rốt ráo. Bởi lẽ siêu thoát lục đạo luân hồi vẫn chưa rốt ráo, nhất định phải siêu vượt mười pháp

giới. Pháp môn tịnh độ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới chính là siêu thoát mười pháp giới. Tây phương tịnh độ chẳng thuộc trong mười pháp giới Phật đáp dùng hai loại, bốn pháp để được giải thoát.

Chánh kinh ***Phật cáo Di Lạc Bồ tát ngôn, Di Lạc dịch hữu Bồ tát u hậ mạt thế ngũ bất tuế trung pháp dục diệt thời đương thành tựu tứ pháp, an ổn vô lão nhi đắc giải thoát.***

Đức Phật bảo Di Lạc Bồ tát rằng: Này Di Lạc, nếu Bồ tát vào thời đại mạt sao trong 500 năm lúc pháp sắp diệt nên thành tựu bốn pháp sẽ được an ổn, không phiền não được giải thoát. Trong đoạn này Phật dạy chúng ta bốn nguyên tắc trọng yếu phi thường ta cần phải tuân thủ, chẳng cần biết là tu học pháp môn nào. Nếu trái nghịch vi phạm bốn nguyên tắc này thì quý vị đều chẳng tu học thành tựu. Chánh kinh ***Hà đẳng vi thứ sở vị u chư chúng sanh bất cầu kỳ quan.*** Những gì là bốn? Chính là với các chúng sanh chẳng tìm lỗi họ, chỉ tự xét mình chẳng cầu lỗi người. Đây chính là điều Kinh Vô Lượng Thọ dạy, tẩy tâm dịch hạnh lửa lòng nổi hạnh. Người tu đạo chân chánh thường phải phản tỉnh kiểm điểm lỗi lầm của chính mình chẳng chuyên chú tâm tìm lỗi người khác. Thấy lỗi người khác là gặp chướng ngại rất lớn, quý vị tu học Phật pháp công phu chẳng đắc lực chẳng thành tựu được. Niệm Phật chẳng những không đạt được sự nhất tâm mà công phu thành một khối cũng chẳng đạt được. Nguyên nhân là vì đâu? Hàng

ngày lo ngó lỗi người khác, hàng ngày kể tội người khác dù miệng niệm Phật nhưng tâm hạnh đều tạo nghiệp, quý vị làm sao thành tựu cho được? Vì thế phải nhớ kỹ chỉ tự xét mình đừng cầu lỗi người, chẳng những đối với các vị Đại thừa Bồ tát mà đối với hết thảy chúng sanh đều chẳng lên bới tìm điều đáng bực, đều chẳng lên tìm lỗi làm của họ. Câu này giống như câu Lục tổ đã nói trong đàn kinh, nếu là người thật sự tu đạo chẳng thấy lỗi thế gian. Người chân chánh tu đạo trong mỗi một niệm chỉ quan tâm đến chánh niệm của chính mình, có thời gian đâu để thấy lỗi người khác cơ chứ. Chúng ta phải nhận rõ điểm này, thấy lỗi người khác tức là mình có lỗi sờ sờ, nếu tâm quý vị thanh tịnh không có phiền não làm sao quý vị thấy lỗi người khác được. Nếu một phen tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài mà trong tâm phiền não bèn hiện hành thì đây là thấy lỗi người khác. Bởi thế Phật thấy hết thảy chúng sanh đều là Phật, Bồ tát thấy hết thảy chúng sanh đều là Bồ tát. Còn ta là hạng nghiệp chương sâu nặng thấy chư Phật, Bồ tát nghiệp chương cũng sâu nặng luôn. Đây chính là điều Phật dạy, tương tùy tâm chuyển. Bởi thế quý vị thấy cảnh giới bên ngoài tương trạng ra sao sẽ biết rõ tâm mình như thế nào. Quý vị thấy ai cũng có lỗi làm nghĩa là chính mình làm lỗi vô lượng vô biên. Khi nào thấy hết thảy chúng sanh đều chẳng có làm lỗi thì xin chúc mừng quý vị. Quý vị đã thành Phật rồi, điều này rất khẩn yếu đây, vì thế mới nói với các chúng sanh chẳng tìm lỗi họ. Chính là điều thứ nhất người tu hành phải tuân thủ.

Điều **thứ hai** là: Chánh kinh **Kiến chư Bồ tát hữu sở vi vạn trung bất cử lộ**, thấy các Bồ tát có vi phạm gì chọn chẳng nên bàn, Bồ tát ở đây là người hoằng dương chánh pháp. Bất luận là tại gia Bồ tát hay xuất gia Bồ tát cũng chẳng cần biết người ấy là Bồ tát thật hay Bồ tát giả chỉ cốt những điều người ấy giảng là chánh pháp chẳng phải là tà pháp. Dẫu cho người ấy có lỗi lầm chi cũng chẳng nghe chẳng nói đến. Vẫn cứ sanh tín tâm thanh tịnh, tâm cung kính đối với người ấy. Điều này rất trọng yếu.

Điều thứ ba là: Chánh kinh **U'chư thân hữu gặp thí chủ gia bất sanh chấp trước**. Với các thân hữu và hàng thí chủ chẳng sanh chấp trước, đối với thân hữu thí chủ cúng dường Pháp sư, nếu chẳng chấp trước chẳng thành chương ngại.

Điều thứ tư là: Chánh kinh **Tịnh đoạn nhất thiết hô quách chi ngôn**. Vĩnh viễn dứt trừ hết thảy lời lẽ hô lỗ hung tợn. Hô là lời lẽ thô lỗ, quách là lời lẽ hung ác chẳng được có thay đổi như thế. Chánh kinh **Di Lặc thị vị Bồ tát ư hậu mạt thế ngũ bất tế trung, pháp dục diệt thời thành tựu tứ pháp an ổn vô lão di đắc giải thoát**. Đây Di Lặc, đây là Bồ tát vào đời mạt sao trong 5000 năm lúc Pháp sắp diệt thành tựu bốn pháp an ổn không phiền não mà được giải thoát./.

14. Niệm Phật phải nhất tâm

Giáo lý phải thông đạt niệm Phật mới được tương ứng, cổ nhân thường **nói Nhất niệm tương ứng. Nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng, niệm niệm Phật.** Vậy thì anh có làm đến tương ứng. Cái giáo lý này không thể không biết, không biết giáo lý rất khó tương ứng. Người không hiểu giáo lý không có tương ứng, rất là ít, rất là ít đó là người gì? Thường ngôn nói rất hay người thật thà chân chánh, thật thà có thể không cần hiểu giáo lý. Cái gì gọi là thật thà? Dạy họ niệm A Di Đà Phật họ liền niệm đến cùng, họ niệm A Di Đà Phật quyết định chẳng có vọng tưởng, quyết định chẳng có hoài nghi, quyết định chẳng có gián đoạn. Hạng người này gọi là người thật thà, người thật thà quá được. Có lẽ hiện nay trong một vạn người khó mà tìm được một người, người đó có thể không cần Phật giáo, có thể không cần nghe Kinh họ có thể thành tựu, cho nên trong Phật môn bất luận là tông phái nào, một pháp môn nào thật sự có thành tựu. Một là người thượng trí một là người hạ ngu, hai hạng người này dễ dạy. Người thượng trí họ hiểu được, họ thông minh họ đối với giáo lý thông đạt cho nên họ không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn. Cái hạ ngu này cổ nhân thường nói ngu bất khả tập, chúng ta người thông thường so với họ không bằng. Tâm địa của họ thanh tịnh trung hậu lão thành. Họ chẳng có tạp niệm, họ chẳng có dục vọng, dạy cho họ một câu Phật hiệu họ liền niệm đến cùng, họ chẳng có hoài nghi, họ không có xen tạp. Thường thường hai ba năm họ thành công rồi, họ vãng sanh biết trước ngày đi họ không tâm bệnh, rõ rõ ràng ràng minh minh bạch

bạch. Lúc sắp ra đi Phật đến tiếp dẫn, vui mừng mà ra đi. Chúng tôi nhìn thấy không ít hạng người trình độ như chúng ta rất là khó độ, lên không lên, xuống không xuống. Suốt ngày đến tối khởi vọng tưởng trong khi niệm Phật có xen tạp vọng tưởng. Trong lúc học giáo cũng có xen tạp vọng tưởng. Cho nên học giáo không thể khai ngộ, niệm Phật không được nhất tâm, căn bệnh ngay tại chỗ này, bệnh của mình phải tự mình đối trị, người khác không thể giúp được. Tự mình phải có quyết tâm đem cái căn bệnh của mình sửa đổi trở lại. Cổ nhân nói rất hay ***Ngũ bất khả tập***, chúng ta muốn học hạ ngũ khó, rất khó, rất khó chúng ta muốn đem thân tâm thế giới tất cả buông xuống không thể không đi theo con đường giáo lý này, thật sự thông đạt giáo lý cũng tức là nói cứu cánh nhân sanh vũ trụ này là sự việc gì? Nếu không thể triệt để thông đạt, nhưng đại khái cũng phải hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ anh mới biết buông xuống anh mới biết được buông xuống là chính xác. Buông xuống đối với ta mới thật sự có lợi, nếu như không buông xuống một đời này của chúng ta dĩ nhiên là luống qua. Đời sau vẫn còn tạo luân hồi, ra không khỏi lục đạo luân hồi. Vậy thì chúng ta phải ghi nhớ, trong Kinh Phật thường thường nói cho chúng ta lục đạo chúng sanh, thời gian trong tam ác đạo thì dài, thời gian trong tam thiện đạo thì ngắn. Phật thường thường dùng thí dụ nói: *Tam ác đạo là quê hương của anh, tam thiện đạo là anh đi ra ngoài du lịch*. Anh đi ra ngoài du lịch ngắm cảnh thời gian ngắn tạm, tam ác đạo là quê hương của anh, thật rất đáng sợ. Đời đời kiếp kiếp chúng ta là người

niệm Phật cùng với Phật có duyên rất sâu, vì sao không thể thành tựu? Tức là không chịu buông xuống, không có đem thân tâm thế giới triệt để buông xuống. Cho nên Tây Phương Cực Lạc thế giới đi không thành lần này tôi trong tam thời hệ niệm pháp sự ở trong giảng được rất nhiều, những năm gần đây chúng tôi đề xướng thuần tịnh, thuần thiện tâm địa phải thuần tịnh, hành vi phải thuần thiện thì niệm Phật mới được vãng sanh. Vì sao Tây Phương Cực Lạc thế **giới giai thị chư thượng thiện nhân tự hội nhất tướng?** Tâm của chúng ta không thanh tịnh, tâm không hiền lương, anh nghĩ xem anh làm sao có thể đi? A Di Đà Phật rất từ bi, tiếp dẫn anh đến Cực Lạc thế giới rồi, anh đến cực Lạc thế giới cùng với người này ở không quen, cùng với người kia trái mắt. Đây là cái chánh nhân của anh không được vãng sanh. Cho nên tại thế gian này trong mấy chục năm ngắn ngủi giống như chúng tôi là người đã lớn tuổi đại khái chỉ trong vài năm hoặc trong mười mấy năm. Người trung niên trở lên phải có cảnh giác cao độ, thời gian không nhiều, anh phải thật sự lăm lăm thời gian làm, cho việc đời đời kiếp kiếp của chúng ta hy vọng cầu một sự việc lớn này không phải là một đời một kiếp. Cơ hội lần này không thể bỏ qua, Kinh Kim Cang Phật nói rất hay **Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh.**

Anh mà đem những thứ này để trong tâm, sai rồi, không nên còn lo lắng triệt để buông xuống. Trong tâm chỉ có A Di

Đà Phật, chỉ có Cực Lạc thế giới thật sự người cầu vãng sanh trong một đời của anh một bộ Kinh Vô Lượng Thọ đủ rồi, nếu trong Kinh Vô Lượng Thọ quá nhiều không cách nào thọ trì vậy thì anh học kinh A Di Đà. Kinh A Di Đà phân lượng ít, trước kia tại Trung Quốc chúng ta đều biết Ngài Liên Trì đại sư, đời cận đại Ấn Quang đại sư các Ngài một đời chỉ thọ trì một bộ Kinh A Di Đà, một câu lục tự hồng danh thành Phật làm Tổ. Nhất là Ngài Liên Trì đại sư nói rất hay tam tạng mười hai độ nhường cho người khác ngộ. Quý vị nào ưa thích thì quý vị đi ngộ. Tám vạn bốn ngàn hạnh là tám vạn bốn ngàn pháp môn nhường cho người khác hành. Quý vị ưa thích tu pháp môn nào thì quý vị đi tu, Ngài tự mình hết lòng hết dạ một bộ Kinh Di Đà, một câu Phật hiệu thành Phật làm Tổ cũng dư thừa, cái tâm vĩnh viễn là thanh tịnh, vĩnh viễn là trí thiện. Chúng tôi nói thuần tịnh, thuần thiện Ngài hoàn toàn đã thực hiện được, hoàn toàn đã làm được. Cho nên Ngài đã thành tựu, cái sự việc này nói thì dễ, lúc làm thì khó chỗ khó ở chỗ nào? Chỗ khó ở cái lý chúng ta không thấu triệt phương pháp chưa tìm được. Cái lý tử mị tường tận tại trong Kinh Hoa Nghiêm thiện xảo phương tiện tại trong 53 tham vấn cho nên chúng ta phải làm cho được thuần tịnh, thuần thiện nhất định phải biết rõ từ trong nội tâm của mình làm. Công phu thời thời khắc khắc tự mình chiếu cố, không nên đi nhìn người khác phải tiêu trừ mâu thuẫn trong nội tâm thì tâm của anh mới được thanh tịnh. Ngẫu Ích đại sư nói rất hay ***cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại nơi tâm.*** /.

15. Ba điều kiện lúc lâm chung được vãng sanh

Đây là nói người thế gian tạo tác tội nghiệp rất nặng, tội ngũ nghịch tức là giết cha, giết mẹ, giết A La Hán. Dĩ nhiên là bạn tìm không ra A La Hán thì bạn làm sao giết họ được, A La Hán là đại biểu cho vị thầy của mình. Giết hại thầy thì cũng như giết A La Hán, làm thân Phật ra máu. Nên biết rằng phước báu của Phật rất lớn, bất cứ người nào muốn giết hại Phật cũng không thể được, nhưng khiến cho Phật bị thương một tí chảy một tí máu thì cũng có thể, nhưng muốn giết hại Phật thì không thể được. Phước báu của Phật rất lớn làm thân Phật ra máu và phá hòa hợp tăng gọi là tội ngũ nghịch. Bởi vì tăng đoàn hòa hợp trụ ở thế gian này đây là người thế gian có phước là phước điền chân thật của người thế gian, Phật pháp là chánh pháp. Phải nhờ tăng đoàn để truyền thừa, cho nên phá tăng đoàn hòa hợp là một cái tội cực đại trọng tội. Phạm năm tội này đều phải bị đọa xuống địa ngục A tỳ, thập ác tức là phản diện của thập thiện nghiệp đạo. Thân thì sát sanh, trộm cắp, dâm dục, miêng thì vọng ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, ỷ ngữ tức là nói lời thêu dệt. Ý thì tham, sân, si, đây là người phạm tội ngũ nghịch thập ác, là ác nghiệp cực trọng. Một đời tạo tội ác nghiệp cực trọng nếu như lúc sắp mạng chung mà gặp được thiện tri thức khuyên họ niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Sau khi họ nghe rồi liền lập tức có thể giác ngộ, lập tức liền sám hối, giác ngộ tức là sám hối. Quý vị nên biết giác ngộ tức là sám hối, phải chân thật giác ngộ hồi đầu thành tâm thành ý niệm Phật cầu sanh

tịnh độ. Một niệm hoặc mười niệm đều được vãng sanh thì gọi là mang nghiệp vãng sanh. Sanh hạ hạ phẩm, đây là cử ra một thí dụ để nói, bởi vì tạo tội ngũ nghịch thập ác lúc lâm chung mà chỉ sám hối thì được vãng sanh nhưng phẩm vị không nhất định. Hoàn toàn là xem lực lượng của sự sám hối. Nếu bạn thực sự thành tâm hối cải, hối cải 100% thì phẩm vị đó rất cao. Cho nên chỗ này cử ra, cử ra thí dụ thấp nhất hạ hạ phẩm. Còn như vậy phẩm vị cao thì không cần nói nữa chúng tôi tại trong tạng Kinh thấy được, Kinh A Xà Thế Vương là nói Vua A Xà Thế, chúng tôi tại trong Kinh Quán Vô Lượng thọ Phật thấy được ông ta, ông ta đã tạo tội ngũ nghịch thập ác. Lúc Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế ông ta nghe lời xúi dục của Đề Bà Đạt Đa, Đề Bà Đạt Đa là một kẻ ác, Đề Bà Đạt Đa xúi dục ông ta, lúc đó ông ta là Thái tử xúi dục Thái tử làm hại giết chết vua cha, thì thái tử làm Hoàng Đế, còn ta giết chết Thích Ca Mâu Ni Phật thì ta làm Phật Thái tử làm tăng Vương ta làm thân Phật cùng nhau giáo hóa chúng sanh. Thì thái tử A Xà Thế nghe lời xúi dục của Đề Bà Đạt Đa giết cha hại mẹ bắt mẹ cầm trong thâm cung. Phá hòa hợp tăng tạo tội ngũ nghịch thập ác, một vị ác Vương như vậy nhưng lúc lâm chung ông ta biết sám hối, ông ta biết được một đời tạo tác nghiệp của mình là đã làm sai lầm, ông ta thật sự sám hối, niệm Phật phát nguyện cầu sanh tịnh độ. Phật nói ông ta đã được vãng sanh, sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới là phẩm vị gì? Là thượng phẩm trung sanh. Điều này chúng ta có tưởng cũng tưởng tượng không tới, phẩm vị của ông ta được cao như thế,

đây là nhờ lực lượng của sự sám hối. Cho nên từ cái thí dụ này chúng ta cũng được một sự giáo huấn rất tốt, tuyệt đối không nên coi thường những người tạo ác nghiệp, không nên khinh dễ họ, không nên coi thường họ. Nói không chừng lúc lâm chung họ vừa sám hối thì họ đã ở phía trước chúng ta. Còn chúng ta suốt đời niệm Phật mà vẫn còn ở phía sau. Điều này nên biết, không nên coi thường chúng sanh đây là công đức của sự sám hối đầy bất khả tư nghì. Người thế gian chúng ta thường nói Lãng tử hồi đầu còn quý hơn vàng. Không nên xem họ làm việc ác nếu họ sau khi hồi đầu những người tốt thông thường sánh với họ cũng không bằng, họ thật sự là người tốt. Nhưng có một sự việc nhất định phải hiểu rõ, nếu không thì sẽ khiến cho người ta hiểu lầm, khiến cho chúng sanh hiểu lầm. Nghĩa là lúc lâm chung còn có thể sám hối được vãng sanh, bây giờ cứ làm thêm một tí nghiệp ác cũng không sao, nếu mà có cái ý niệm này thì là sẽ khiến cho chúng sanh hiểu lầm. Điều này chúng ta nhất định phải hiểu được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là phải có đại nhân duyên. Trong Kinh nói cho chúng ta biết không thể ít thượng căn phước đức nhân duyên mà được sanh cõi Cực Lạc. Như Vua A Xà Thế tạo tội ngũ nghịch thập ác lúc lâm chung một niệm thì được vãng sanh. Đó là thiện căn phước đức nhân duyên của Vua A Xà Thế đầy đủ không phải là ngẫu nhiên. Vì vậy tuyệt đối không nên có cái tâm cầu may, nếu có cái tâm này thì bạn đã sai lầm, là quá đối sai lầm không nên có cái tâm cầu may này. Người ác lúc lâm chung được vãng sanh là cái đạo lý gì? Theo

cách nhìn của người thế gian thông thường chúng ta hình như không công bằng, chúng ta suốt đời đoạn ác tu thiện phẩm vị vãng sanh cũng không được cao, còn họ làm nhiều việc ác mà phẩm vị vãng sanh còn cao hơn chúng ta. Đây đích thực là khiến cho lòng người bất bình, thật ra chúng ta chẳng có nhìn thấy việc làm quá khứ của người ta. Những hạng người này trong đời quá khứ có tu đại thiện căn và đại phước đức, chỉ vì ở trong đời này chẳng có gặp được thiện duyên, gặp được ác duyên. Họ gặp được ác duyên thì bị mê hoặc cho nên họ mới làm việc ác. Tuy rằng đã tạo các ác nghiệp này, xét đến cùng thiện căn phước đức của họ rất là thâm hậu. Cho nên lúc lâm chung gặp được thiện tri thức nhắc nhở cho họ thì họ lập tức giác ngộ. Cho nên họ không phải là người tầm thường, người tầm thường tuyệt đối làm không nổi. Cho nên Cổ đức vì chúng ta nói rõ việc vãng sanh như thế này ít nhất phải đầy đủ **ba điều kiện**, hãy nghĩ xem ba điều kiện này chúng ta có đầy đủ hay không? Nếu không đầy đủ ba điều kiện này lúc lâm chung nhất định là đọa xuống tam ác đạo. Cho nên là một con đường rất nguy hiểm không phải là con đường chính đáng. **Điều kiện thứ nhất** là lúc lâm chung thần thức phải rõ ràng, đầu óc phải rất tỉnh táo chúng ta hãy tỉ mỉ mà quan sát bà con bạn bè hoặc là bạn đến bệnh viện hãy xem bệnh nhân sắp qua đời nhìn xem đầu óc của họ có tỉnh táo hay không? Nếu không tỉnh táo thì là xong rồi, thật là quá khó quá khó. Những người lúc lâm chung mà thần thức được rõ ràng, tỉnh táo đây là họ có đại phước báo. Cho dù không có học Phật họ cũng không đọa

xuống tam ác đạo họ vì sao? Vì đầu óc của họ tinh táo làm gì có đạo lý những người đầu óc tinh táo đi đầu thai vào tam ác đạo. Phàm là đi đầu thai tam ác đạo đều là đầu óc rối loạn không rõ ràng. Những người đầu óc rõ ràng không bao giờ đi vào tam ác đạo. Đây là điều kiện thứ nhất vô cùng hiếm có. Tương lai chúng ta lúc lâm chung mà có thể bảo đảm thân thức được rõ ràng tinh táo đây là một vấn đề rất lớn.

Điều kiện thứ hai là trong lúc giai đoạn quan trọng này có thể gặp được một vị thiện tri thức hay không? Đến đánh thức và khuyên bạn niệm Phật, rất nhiều người suốt đời niệm Phật đến lúc sắp mạng chung thì câu Phật hiệu đã quên mất. Là thật đấy tôi đã thấy qua. Đến lúc lâm chung họ không buông xuống, tham sống sợ chết không giám niệm Phật. Nghe người ta niệm Phật thì trong lòng chán ghét, cho nên cái điều kiện thứ hai là giây phút quan trọng lúc lâm chung gặp được thiện tri thức nhắc nhở cho bạn niệm Phật.

Điều kiện thứ ba là khi nghe được thiện tri thức khuyên, bạn có chịu lập tức hồi đầu hay không? Nếu không chịu lập tức hồi đầu đối với cõi thế gian này còn lưu luyến ở cõi thế gian này, vẫn còn có rất nhiều người xưa kia cùng với bạn xích mích với nhau, xích mích này làm cho cái tâm sân hận của bạn không thể buông xuống. Điều là sự chướng ngại không thể vãng sanh, hãy suy nghĩ xem trong một sát la lúc lâm chung ba điều kiện này chúng ta có đầy đủ hay không? Đây là việc khó, là quá khó quá khó chẳng cách nào dự liệu. Tổ sư Đại đức muốn

khuyên bảo cho chúng ta, Tổ sư đại đức khuyên bảo chúng ta lúc bình thường phải dụng công, lúc bình thường phải tu phước, phải đoạn ác tu thiện, phải tích công lũy đức. Tại vì sao? Vì hy vọng lúc lâm chung thần thức được rõ ràng tỉnh táo tức là chúng ta suốt đời tu phước mà không cần hưởng phúc hy vọng lâm chung thần thức được rõ ràng tỉnh táo. Chúng ta cầu cái phước báo này đó thì được rồi thì nhất định được sanh.

16. Đối nghiệp vãng sanh

Hiện nay chúng ta rất là hư hỏng chúng ta tu hàng rất khó thành tựu. Vì chúng ta đã phạm cái lỗi rất nghiêm trọng, nhưng tự mình lại không biết. Phạm cái lỗi gì? Lục tổ dạy cho chúng ta rằng nếu người chăm tu đạo thì không thấy cái lỗi của thế gian. Mà ngày nay chúng ta lại chuyên môn thấy cái lỗi của thế gian. Không thấy cái lỗi của mình mà chuyên thấy cái lỗi của người khác, thì trên đạo Bồ đề không có hy vọng. Niệm Phật cũng không được vãng sanh, nhất định phải biết điều này, ở trong đàn Kinh Đại sư lục tổ và chú sa di Thần Hội có một đoạn đối thoại cũng là những lời dạy bảo rất hay cho chúng ta. Ngài nói với Thần Hội: Ta thấy cũng không thấy, bởi vì Lục tổ cầm gậy đánh nó hỏi nó có đau hay không? Nó nói cũng đau cũng không đau, Lục tổ nói người nói lời này có khuyết điểm rất nhiều, nếu ông đau thì ông là phạm phu, nếu ông không đau thì ông là cây đá bởi vậy Thần Hội bắt trước Lục tổ nói, Lục tổ nói là ta cũng thấy cũng không thấy. Lục tổ lại nói chỗ thấy của ta thường thấy những lỗi lầm của nơi tâm

mình, ta không thấy phải quấy tốt xấu của thế gian. Ta không thấy lỗi lầm của người khác, ta thấy lỗi lầm của mình, đây là một vị chân chánh tu hành. Ngày nay chúng ta tu hành có thật sự là cũng thấy, cũng không thấy? Hay là chuyên thấy lỗi lầm của người khác không thấy lỗi lầm của mình. Đúng là cùng với đại sư lục tổ tương phản thì trên đạo Bồ đề không có hy vọng. Pháp thế gian tất cả là dương sanh, cho nên phàm phu chúng ta cái tập khí vọng tưởng chấp trước này vô cùng sâu nặng. Nếu như hiểu rõ tất cả pháp là dương sanh bạn còn bận tâm cái gì? Bạn có bận tâm có thể thay đổi được hoàn cảnh hay không? Không thể thay đổi. Vì tất cả pháp là duyên sanh, cho nên Bồ Tát có thể tùy duyên bất biến. Trong sự tùy duyên tất cả mà thành tựu công phu tịch chiếu của mình. **Tịch** là như như bất động, liễu liễu phân minh là **chiếu**, như như bất động là tịch. Chỉ có tự mình thành tựu mới có thể phổ độ chúng sanh, mới có thể giúp đỡ cho người khác, thời thời khắc khắc vẫn không thể buông xuống vẫn còn bận tâm rất nhiều. Như vậy thì hồng hức hướng chỉ là học Phật, người học Phật cùng với người thế gian khác nhau, tuyệt đối không nên bận tâm. Đây là xưa kia đại sư Trương Gia dạy cho tôi, khi đã học Phật tất cả đều giao cho Phật Bồ Tát, giao cho thần Hộ pháp, chư Phật hộ niệm, Thần Hộ pháp an bài hộ niệm ta còn bận tâm cái gì? Ta không nên bận tâm, chư Phật Bồ tát thần Hộ pháp đến an bài hộ niệm thật là rất tự tại, nếu như tự chúng ta thường thường cứ phải bận tâm, thực tại mà nói Phật cũng không hộ niệm cho bạn. Thần Hộ pháp cũng không ủng hộ cho bạn, đó

là vì bạn bận tâm tự mình tìm lấy phiền phức. Cho nên thực sự hiểu được cái đạo lý này vì sao không học **Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên**. Chúng ta đối với lời dạy của Phật thể hội được một tí trên sự hành trì mới có thể lắm vững được. Ngày nay chúng ta được sanh tịnh độ đều là mang nghiệp vãng sanh, thế nhưng mang nghiệp quý vị nên biết rằng chỉ có thể mang nghiệp cũ, không thể mang hiện hành. Hiện hành tức là hiện tại vẫn còn đang tạo tác đó thì không thể được. Mang là mang nghiệp quá khứ của bạn khi chưa nghe được Phật pháp, chưa phát tâm tu hành. Những nghiệp cũ về trước có thể mang, hiện tại mỗi ngày thấy còn đang tạo nghiệp đó thì chẳng có biện pháp mang đi. Quý vị hãy suy nghĩ tại vì sao mỗi ngày cứ vẫn còn đang tạo nghiệp mà nghiệp lực và tạp khí của chúng ta thực tại mà nói rất là sâu nặng. Những ác nghiệp này là chướng đạo, chướng cái gì? Là chướng tâm thanh tịnh của chúng ta, niệm Phật phải niệm đến tâm thanh tịnh mới có thể vãng sanh. Đây là tiêu chuẩn thấp nhất cho nên tâm tịnh thì độ tịnh, cái dáng thanh tịnh là gì? Khi này tôi đã nêu ra Lục tổ nói cái dáng đó. Cái dáng đó như thế nào? Tức là khi nào mà không thấy cái lỗi của thế gian thì tâm thanh tịnh, không thấy cái lỗi của thế gian nhưng phiền não, tạp khí vẫn chưa đoạn, chỉ là có công phu niệm Phật, định huệ của niệm Phật đã có một tí tác dụng đem những phiền não tạp khí của chúng ta đã đè phục, người thế gian cùng với ta không có liên quan. Mặc kệ họ, phải buông xuống, tự mình tâm được thanh tịnh đây là điều kiện bước khởi đầu vãng sanh của chúng ta, những

cái khuyết điểm sai lầm của họ chúng ta cũng không cần biết đến, cũng không nên để trong tâm. Nếu bạn để trong tâm thì khi này tôi nói nó sẽ làm chướng ngại bạn đó là nghiệp chướng thì bạn không thể vãng sanh, hay nói cách khác tức là bạn trong đời này niệm Phật hoặc là làm công đức lớn vẫn là tạo lục đạo luân hồi. Đã tu tích công lũy đức chẳng qua là đời sau sẽ đổi được phước báu mà thôi, không thể ra khỏi tam giới, không thể vãng sanh. Cho nên người niệm Phật muốn vãng sanh nhất định phải buông xuống tất cả thân tâm thế giới thì mới được vãng sanh. Chúng ta mới được tâm thanh tịnh, công phu mà càng sâu thì có thể phục phiền não, có thể đoạn phiền não thì càng tốt chỉ sợ công phu của chính chúng ta không đạt được sâu như vậy. Nhưng cái công phu lúc khởi đầu chúng ta nhất định phải đạt được thì chúng ta trong đời này mới có hy vọng. Đây là nói mang nghiệp vãng sanh, sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới là Phạm thánh đồng cư độ, đạt đến Tây Phương cực Lạc thế giới thì cái duyên rất là thù thắng. Chỗ này cử ra cho chúng ta ba điều, ba điều này vô cùng hy hữu, rất là hiếm có. Đức Thế Tôn tại trong kinh thường nói thân người khó được, Phật pháp khó nghe có thể gặp được Phật lại càng khó. Chúng ta luân hồi ở trong lục đạo nhiều đời nhiều kiếp khó mà gặp được Phật không dễ gì gặp được. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì mỗi ngày gặp Phật được nghe lời dạy của Phật, mỗi ngày nghe A Di Đà Phật thuyết pháp, không những nghe A Di Đà Phật thuyết pháp, và lại thời thời khắc khắc nghe mười phương tất cả chư Phật thuyết pháp.

Trong Kinh nói rất rõ ràng khi sanh đến cõi Cực Lạc thì có khả năng có thể hóa thân đi khắp mười phương thế giới cúng dường Chư Phật nghe pháp lợi sanh, có sự lợi ích thù thắng như vậy, có rất nhiều Đại Bồ tát muốn cầu cũng cầu không được. Ngày nay cái duyên này của chúng ta đã chín muồi, gặp được rồi cho nên không còn thối chuyển phía dưới một điều là nói tam bất thối. Không những là tam bất thối là viên chứng tam bất thối. Cho nên thành Phật thì mau không cần phải mất ba đại A tăng kỳ kiếp. Chúng ta từ trong Kinh Di Đà từ trong Kinh luận tịnh độ mà quan sát tỉ mỉ ở Tây Phương thế giới thành Phật chúng ta là hạng phàm phu một phẩm phiền não cũng chưa đoạn. Sanh đến tây Phương Cực lạc thế giới tu thành Phật thời gian lâu nhất cũng không quá ba kiếp, bốn kiếp thì đủ rồi. Đây là đã rút ngắn thời gian rất nhiều, người thông thường tu thành Phật phải mất ba đại A tăng kỳ kiếp còn trong Kinh Hoa Nghiêm nói phải mất vô lượng kiếp bạn mới có thể tu thành Phật. Ở Tây Phương thế giới tu hành chỉ mất ba kiếp, bốn kiếp thì là thành Phật bạn muốn hỏi tại vì sao, vì họ ngày ngày nghe Phật thuyết pháp thật là phi thường. Thời thời khắc khắc nghe tất cả chư Phật thuyết pháp, đồng tham đạo hữu ngày ngày cùng với nhau nghiên cứu thảo luận đều là Đẳng Giác Bồ tát thì họ làm sao mà không mau. Cái hoàn cảnh tu học trong tận hư không pháp giới chỉ có hoàn cảnh tu học của Tây Phương thế giới là đệ nhất. Cho nên không còn thối chuyển thọ mạng cũng vô lượng. /.

17. Học Phật tức là học làm người

Học Phật tức là học làm người. Buổi sáng ngày 07 tháng 12 năm 1998. Học Phật tức là học làm người, học làm người tốt, học làm một người minh bạch. Nhà nho nói đạt đến mức tốt lành tốt bậc. Chỉ ư chí thiện Phậ pháp đích thật là câu này được viên mãn, chí thiện là thiện đến mức cùng cực đạt đến cứu cánh viên mãn. Nhà nho và nhà Phật đều có phương pháp đạt đến chí thiện. Cơ sở của phương pháp này có thể nói là hoàn toàn tương đồng. Nhà nho dậy học trước hết đề ra tam thiên bát ngục, nhà Phật dậy học trước hết đề ra tứ hoằng lục độ. Tinh thần và nội dung của hai hứ này mục đích giống nhau, thế nên tư tưởng kiến giải giáo học hành trì của Không Lão Phu Tử và Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng hện mà hợp với nhau. Đúng là cái nhìn của anh hùng đại lực giống nhau. Việc đầu tiên trong sự tu học là phải phát nguyện, nhà nho nói lập trí, lập trí làm thánh nhân, làm đại sự. Chẳng phải lập trí làm quan phát tài hưởng vinh quang phú quý, đại sự là gì? Nhà Phật nói tử sanh đại tử, câu này nói rõ ý nghĩa của đại sự. Trong Phật pháp đại sự nhân duyên tức là nói đến chỗ cứu cánh viên mãn tức là phổ độ chúng sanh, và cũng là nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện. ***Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ***. Độ là ví dụ độ qua biển khổ sanh tử, độ qua lục đạo luân hồi. Đây mới là đại sự, vô lượng kiếp đến nay chúng sanh kẹt mãi trong sanh tử luân hồi đời nay sanh sang kiếp khác vĩnh viễn chẳng thể thoát ly. Trong Kinh gọi là chúng sanh trong lục đạo là

người đáng thương, tình trạng trong lục đạo chỉ có Phật Bồ tát mới rõ ràng. Phàm phu mê trong đó thật chẳng hiểu rõ chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật này tức là chân tướng của sanh tử và chân tướng của đời sống chúng ta. Đức Phật nói khi chúng ta ở trong luân hồi thì nhất định thời gian trong ba ác đạo dài, thời gian trong ba thiện đạo ngắn. Thọ mạng dài nhất trong tam thiện đạo là cõi Phi tướng phi phi tướng xứ ở trời vô sắc giới. Thọ mạng là tám vạn đại kiếp, một đại kiếp bằng thời gian thế giới chúng ta trải qua thành trụ hoại không một lần, tám vạn đại kiếp là thời gian thế giới chúng ta thành trụ hoại không tám vạn lần. Họ có thọ mạng dài như vậy, thời gian dài trong ác đạo càng dễ sợ hơn. Kinh Địa tạng dạy thọ mạng trong địa ngục là vô số kiếp cho dù là trong cõi súc sanh tuy thọ mạng chẳng dài nhưng súc sanh ngu si kiên cố chấp trước thân hình này là của mình cho nên rất khó thoát ra. Lúc Thế Tôn còn tại thế, tại Kỳ Thọ Cấp Cô độc viên có một ổ kiến Thế Tôn nói với đệ tử đã trải qua bảy vị Phật rồi cả ổ kiến này vẫn chưa thoát thân làm kiến đời đời kiếp kiếp cứ làm kiến hoài. Thời gian này dài hơn thọ mạng của Phi phi tướng xứ thiên quá nhiều quá nhiều. Cho nên Phật Bồ tát thường nhắc nhở chúng ta, cảnh cáo chúng ta tam ác đạo tuyệt đối chẳng thể đi vào. Đọa tam ác đạo rất dễ dàng, thoát ly tam ác đạo thì quá khó tuy Phật từ bi trong tam ác đạo độ chúng sanh, nhưng chúng sanh ngu si đến cùng cực còn thêm vọng tưởng phân biệt chấp trước nặng nề so với độ người còn khó gấp nhiều lần. Tuy vậy nhưng Phật Bồ tát cũng chẳng xả bỏ, các Ngài

thật sự là từ bi đến cùng cực. Trong lục đạo chúng sanh dễ độ nhất là loài người, thế nên Bồ tát thị hiện thành Phật cũng ở tại cõi người. Nhân duyên là gì? Phật Bồ tát thị hiện ở chỗ nào là do cảm ứng đạo giao với chúng sanh nơi đó. Chúng sanh có cảm Phật Bồ tát liền có ứng, do đó mới biết cõi người có sức cảm ứng rất lớn đối với Chư Phật Bồ tát, thế nên quý Ngài ứng hóa trong cõi người thị hiện làm Phật làm Bồ tát. Đây là chân lý, đời nay chúng ta có thể sanh vào cõi người cơ hội này vô cùng hiếm hoi và quý báu, quý ở chỗ người dễ giác ngộ, dễ được độ. Cho nên chúng ta nhất định phải nắm vững cơ duyên, vả lại cái duyên này chẳng lâu dài vì thọ mạng của cõi người rất ngắn. Cho dù sống đến trăm tuổi thì cũng như búng ngón tay một sát na ngắn ngủi mà thôi. Thọ mạng ngắn nói lên cơ duyên này đặc biệt quý báu vì vậy được thân người nếu chẳng được nghe Phật pháp thì rất đáng tiếc. Có người được thân người nhưng chẳng có cơ duyên nghe Phật pháp đích thật là chiếm đa số. Trong đời hiện tại này Phật pháp nương vào khoa học kỹ thuật phổ biến truyền đi khắp thế giới. Bất luận là tin hay không chỉ vì một phen lọt vào tai vĩnh viễn là hạt giống đạo, đây là người thế gian có phước. Nếu ở trong đời này đều có thể thoát ly lục đạo luân hồi đây là thật sự thành tựu, ngược lại đời này chẳng thể thoát ly lục đạo, đời sau không cách chi tránh khỏi luân hồi như cũ. Một khi đã luân hồi thì chẳng biết phải trôi lăn đến kiếp nào mới có thể gặp được Phật pháp. Nhất định chẳng thể đời nào cũng gặp được Phật pháp nếu đời nào cũng gặp được thì chúng ta đã thành Phật sớm rồi. Bỏ vậy mới

biết việc này chẳng dễ gặp được Phật pháp mọi người đều hy vọng nghe ngay trong đời này được thành tựu, chuyện này cũng chẳng phải khó. Đích thật mọi người đều có thể làm được, mấu chốt là ở chỗ giác ngộ. Biết được khuyết điểm của mình chính là giác ngộ sửa khuyết điểm cho đúng trở lại là tu hành. Nếu chẳng biết khuyết điểm của mình thì không biết bắt đầu sửa đổi từ đâu, nhưng một người biết được khuyết điểm của mình rất khó ai cũng thể là mình đúng hoàn toàn. Lý do phàm phu vẫn cứ là phàm phu vì họ chẳng biết lỗi lầm của mình, cứ cho là mình đúng. Bồ tát khác với phàm phu là vì Bồ tát chẳng có quan niệm mình đúng, chỉ biết rằng lỗi lầm của mình quá nhiều, mỗi ngày đều phản tỉnh, ngày ngày đều sửa lỗi. Đây là người giác ngộ, người mê thì cứ tưởng vậy là đúng cho dù phản tỉnh thì vẫn nghĩ mình chẳng có lỗi, lỗi đều ở nơi người khác nhưng họ chẳng biết khi nhìn thấy lỗi người khác thì chính là lỗi của mình. Khi nào chẳng thấy lỗi của người khác thì lỗi mình cũng chẳng có. Huệ Năng đại sư dạy nếu đó là người tu đạo chân thành chẳng thấy lỗi thế gian. Nhìn thấy người khác có lỗi tức là tập khí phiền não của mình từng hiện hành. Bên ngoài là duyên, duyên giúp cho tập khí phiền não của mình khởi lên. Đây là lỗi lầm lớn cho nên người biết tu hành hết thấy mọi duyên đều là thiện tri thức. Gặp người thiện nguyện thiện thì có thể học tập, gặp người ác thiện ác giúp mình sửa lỗi lầm. Thuận hay nghịch đều là thiện tri thức, trong lúc phản tỉnh có lỗi thì sửa không thì nhắc nhở để đừng phạm. Lý do Bồ tát tu hành có thể thành Phật là ở tại điểm này, nếu

chẳng hiểu đạo lý và chân tướng sự thật học Phật mà chẳng thực hành thay đổi trên tâm địa tức là học Phật mà vẫn tạo tội nghiệp y như cũ thì đúng như lời người xưa nói trước cửa địa ngục có nhiều tầng sĩ. Địa ngục môn tiền tầng đạo đa, chư tăng này không nhất định chỉ là người xuất gia, người tại gia cũng bao gồm trong đó. Tăng là đoàn thể bất luận là xuất gia hay tại gia, đoàn thể học Phật đều xưng là tăng đoàn. Hiện nay tu học pháp môn niệm Phật có thể giúp chúng ta đoạn phiền não, tăng trưởng trí huệ thoát ly sanh tử luân hồi viên thành Phật đạo. Trong vô lượng pháp môn đây là pháp môn hy hữu thù thắng hạng nhất, chẳng dễ gì gặp được. Đặc biệt là đạo tràng có tổ chức tu tập chung như vậy, chẳng phải do sức người tạo lên mà do chư Phật Bồ tát gia trì nên đạo tràng có chư Phật gia trì Long thiên ủng hộ. Mọi người ở trong đạo tràng này tu học phải đặc biệt tôn trọng cái nhân duyên hiếm có khó gặp này, phải hết lòng nỗ lực nhất định nội trong đời này viên mãn thành tựu. /.